

TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP
VIETNAM STEEL CORPORATION



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2017
(Từ 01/01/2017 đến 31/12/2017)

TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP

Trụ sở chính: 91 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 84. 4. 3856 1767

Fax: 84. 4. 3856 1815

Website: www.vnsteel.vn

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	3
1. Thông tin khái quát.....	3
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:.....	
Error! Bookmark not defined.	
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	7
4. Định hướng phát triển.....	14
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2017	15
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	15
2. Tổ chức và nhân sự.....	Error! Bookmark not defined.
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án đầu tư	21
4. Tình hình tài chính (hợp nhất)	24
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	27
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Tổng công ty.....	29
III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	30
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	30
2. Tình hình tài chính:	31
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	31
4. Kế hoạch năm 2018:.....	31
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY	36
1. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017:	36
2. Một số tồn tại và những việc chưa làm được Error! Bookmark not defined.	38
3. Những định hướng quan trọng.....	40
V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	42
1. Ý kiến kiểm toán	42
2. Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán.....	42

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP**
- Tên tiếng Anh: **VIET NAM STEEL CORPORATION**
- Tên viết tắt: **VNSTEEL.CORP**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100100047
- Vốn điều lệ: 6.780.000.000.000 đồng (*Sáu nghìn bảy trăm tám mươi tỷ đồng*)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 6.780.000.000.000 đồng (*Sáu nghìn bảy trăm tám mươi tỷ đồng*)
- Địa chỉ: 91 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
- Số điện thoại: 84. 4. 3856 1767
- Số fax: 84. 4. 3856 1815
- Website: www.vnsteel.vn
- Mã cổ phiếu: TVN

Quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thành lập

Tổng công ty được hình thành qua các thời kỳ, gắn liền với sự phát triển của đất nước nói chung và ngành công nghiệp luyện kim nói riêng. Đó là sự kết hợp, sáp nhập, hợp nhất nhiều doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị trong ngành sản xuất thép và kinh doanh kim khí của Nhà nước trong những thập kỷ qua.

Thực hiện Quyết định số 91/TTg ngày 07 tháng 3 năm 1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc thí điểm thành lập Tập đoàn kinh doanh ở một số Bộ quản lý ngành kinh tế - kỹ thuật (gọi tắt là Tổng công ty 91), ngày 29 tháng 4 năm 1995, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 255/TTg thành lập Tổng công ty Thép Việt Nam trên cơ sở hợp nhất Tổng công ty Thép Việt Nam thuộc Bộ Công nghiệp nặng và Tổng công ty Kim khí thuộc Bộ Vật tư.

Nhiệm vụ chính của Tổng công ty là xây dựng và phát triển mô hình kinh doanh đa ngành với hoạt động cốt lõi là sản xuất và kinh doanh sản phẩm thép. Hoạt động kinh doanh chính của Tổng công ty bao gồm nhưng không hạn chế khai thác quặng sắt, than mỡ, nguyên liệu trợ dung; sản xuất gang, thép và các kim loại, sản phẩm thép; xuất nhập khẩu thép, vật tư thiết bị và trang thiết bị luyện kim, chuyên giao công nghệ và hỗ trợ kỹ thuật; thiết kế, chế tạo, thi công xây lắp trang thiết bị công trình luyện kim và xây dựng dân dụng; kinh doanh khách sạn, nhà hàng và vật tư tổng hợp; đào tạo nghề, nghiên cứu khoa học công nghệ; đầu tư, liên doanh, liên kết kinh tế và hợp tác lao động với nước ngoài.

1.2. Cổ phần hóa

Ngày 31/12/2009, Văn Phòng Chính phủ đã ban hành công văn số 373/TB-VPCP về việc thông báo kết luận của Thủ tướng: “Đồng ý cổ phần hóa Công ty mẹ của Tổng công ty Thép Việt Nam, Nhà nước nắm giữ trên 65% vốn Điều lệ”.

Căn cứ nội dung nêu trên, ngày 15/01/2010 Bộ trưởng Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 0256/QĐ-BCT về việc cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Thép Việt Nam. Sau khi có Quyết định cổ phần hóa, Ban Chỉ đạo và Lãnh đạo Tổng công ty Thép Việt Nam đã khẩn trương thực hiện việc xác định giá trị doanh nghiệp và xây dựng phương án cổ phần hóa theo lộ trình đã đề ra.

Ngày 18/4/2011, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 552/QĐ-TTg về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Thép Việt Nam. Thực hiện Quyết định nêu trên, Tổng công ty Thép Việt Nam đã tiến hành bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng và tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu để chuyển thành Tổng công ty cổ phần. Kể từ ngày 29/9/2011, Tổng công ty Thép Việt Nam đã chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100100047 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

CÁC THÀNH TÍCH TIÊU BIỂU CỦA VNSTEEL**Huân chương
Độc lập Hàng Nhất****Huân chương
Độc lập Hàng Nhì****Huân chương
Độc lập Hàng Ba****Anh hùng
LLVT Nhân dân****Giải
Quả Cầu Vàng****Hàng Việt Nam
chất lượng cao****Cúp
Ngôi sao chất lượng****Cúp
Sen vàng****Cúp vàng thương hiệu ngành
xây dựng Việt Nam*****1.3. Các dấu mốc lịch sử***

29/4/1995: Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 255/TTg thành lập Tổng công ty Thép Việt Nam trên cơ sở hợp nhất và sáp nhập nhiều doanh nghiệp, đơn vị trong ngành sản xuất thép, trong đó có Tổng công ty Thép Việt Nam thuộc Bộ Công nghiệp và Tổng công ty Kim khí thuộc Bộ Thương Mại.

23/11/2006: Thành lập Công ty mẹ - Tổng công ty Thép Việt Nam.

21/6/2007: Thủ tướng phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty mẹ - Tổng công ty Thép Việt Nam.

01/7/2007: Chính thức đi vào hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Tổng công ty Thép Việt Nam.

31/12/2009: Văn phòng Chính phủ ban hành Công văn số 373/TB-VPCP về việc thông báo kết luận của Thủ tướng: “Đồng ý cổ phần hóa Công ty mẹ của Tổng công ty Thép Việt Nam, Nhà nước nắm giữ trên 65% vốn điều lệ”.

15/01/2010: Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 0256/QĐ-BCT về việc cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Thép Việt Nam.

29/9/2011: Tổng công ty Thép Việt Nam chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

2.1. Ngành nghề kinh doanh:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 0100100047 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 05 tháng 02 năm 1996 (đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 04 tháng 01 năm 2017), Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP đăng ký các ngành nghề kinh doanh sau đây:

- Sản xuất sắt, thép, gang;
- Sản xuất sản phẩm chịu lửa;
- Quảng cáo;
- Giáo dục nghề nghiệp;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống lưu động;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Điều hành tour du lịch;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác
- Tái chế phế liệu;
- Khai thác quặng sắt;
- Khai thác than mỡ và các nguyên liệu phụ trợ dùng cho công nghiệp sản xuất thép;
- Bán buôn phế liệu kim loại, cao su, xăng, dầu, mỡ, ga và các loại vật tư phụ tùng, thiết bị phục vụ cho sản xuất thép, xây dựng, giao thông, cơ khí và các ngành công nghiệp khác;

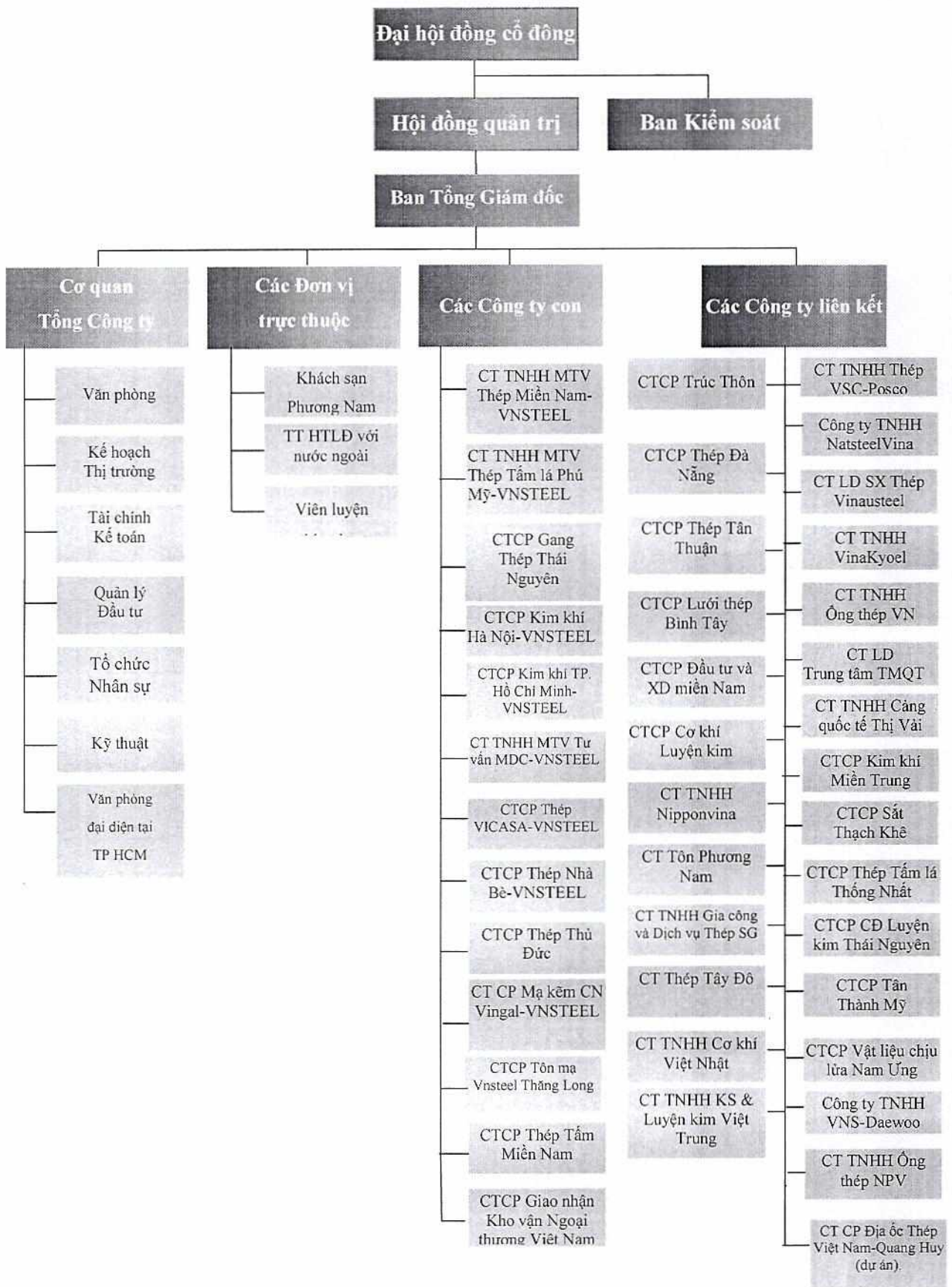
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tour du lịch;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét;
- Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao;
- Sản xuất hóa chất cơ bản;
- Đại lý du lịch;
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động;
- Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán);
- Hoạt động của các cơ sở thể thao;
- Xây dựng nhà các loại;
- Phá dỡ;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao;
- Sản xuất các cấu kiện kim loại;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan;
- Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao;
- Đại lý;
- Hoạt động thể thao khác;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Xây dựng công trình công ích;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Rèn, dập, ép và cán kim loại, luyện bột kim loại;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Sản xuất máy luyện kim;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Dịch vụ logistic;
- Thiết kế, tư vấn thiết kế các công trình sản xuất thép, các công trình công nghiệp và dân dụng;
- Kinh doanh các nguyên nhiên liệu, nhiên liệu cán thép, phế liệu kim loại;

- Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh.

2.2. Địa bàn kinh doanh : Hà Nội và các tỉnh, thành phố trên toàn quốc

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

3.1. Mô hình quản trị.



3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:

Cơ cấu tổ chức của cơ quan Tổng công ty, bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; Ban điều hành (gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng) và các Ban nghiệp vụ, Văn phòng.

- Hội đồng quản trị Tổng công ty nhiệm kỳ 2016-2020 là 05 thành viên. Tuy nhiên, đến thời điểm 31/12/2017 chỉ có 04 thành viên (01 thành viên đã nghỉ hưu), gồm : Chủ tịch Hội đồng quản trị, 02 thành viên Hội đồng quản trị làm việc chuyên trách và 01 thành viên làm việc kiêm nhiệm (Tổng giám đốc);

- Ban kiểm soát Tổng công ty nhiệm kỳ 2016-2020, gồm 05 thành viên, Trưởng ban, 03 thành viên làm việc chuyên trách và 01 thành viên làm việc kiêm nhiệm;

- Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty có 03 thành viên, gồm Tổng Giám đốc và 02 Phó Tổng Giám đốc phụ trách các lĩnh vực theo sự phân công của Tổng Giám đốc;

- Bộ máy giúp việc, gồm 6 phòng/ban nghiệp vụ được tổ chức tại trụ sở chính (gồm Văn phòng và các Ban: Tài chính Kế toán, Tổ chức Nhân sự, Kế hoạch Thị trường, Quản lý Đầu tư, Kỹ thuật) và Văn phòng đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh.

3.3. Các công ty con, công ty liên kết:

1. CÔNG TY CON

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Số vốn điều lệ của đơn vị	Tỷ lệ vốn Tcty thép VN nắm giữ
1	Công ty TNHH Một thành viên Thép Miền Nam-VNSTEEL	Khu công nghiệp Phú Mỹ I, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	<ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất sắt, thép, gang. Chi tiết: Sản xuất thép và các loại sản phẩm thép - Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Chi tiết: Kinh doanh các sản phẩm thép - Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Mua bán vật tư, nguyên liệu, phế liệu kim loại phục vụ cho sản xuất thép - Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: Kinh doanh khí oxy phục vụ luyện thép và nạp chai thành phẩm; - Kho bãi và lưu giữ hàng hóa. Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ xếp dỡ hàng hóa, dịch vụ kho bãi, ký gửi hàng hóa, khai thác cảng. 	700.000.000.000	100%

2	Công ty TNHH Một thành viên Thép Tâm lá Phú Mỹ- VNSTEEL	Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	- Sản xuất sắt, thép, gang. Chi tiết: Sản xuất thép và các loại sản phẩm thép - Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Chi tiết: Kinh doanh các sản phẩm thép - Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Kinh doanh các nguyên liệu, vật tư phụ tùng thiết bị phục vụ sản xuất thép. - Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: Đại lý môi giới mua bán, ký gửi vật tư, hàng hóa.	600.000.000.000	100%
3	Công ty CP Gang thép Thái Nguyên	Tổ 21, Phường Cam Giá, Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Sản xuất sắt, thép, gang; Khai thác quặng sắt; Đại lý, môi giới, đấu giá; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; ...	2.840.000.000.000	65%
4	Công ty cổ phần Kim Khí Hà Nội- VNSTEEL	20 đường Tôn Thất Tùng, Đống Đa, Hà Nội	Kinh doanh kim khí, nguyên vật liệu phục vụ ngành thép; kinh doanh máy móc, thiết bị phụ tùng, phương tiện vận tải, bốc xếp...	90.000.000.000	89,37%
5	Công ty CP Kim Khí TP Hồ Chí Minh- VNSTEEL	193 Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	Mua bán kim khí (kim loại đen, kim loại màu); máy móc thiết bị; nông, lâm, hải sản; khoáng sản; sản phẩm kim loại; gỗ và sản phẩm về gỗ; sản xuất gia công sản phẩm kim khí, kinh doanh khách sạn; lữ hành; cho thuê văn phòng, kho bãi, nhà ở	210.000.000.000	55,67%
6	Công ty CP Thép tấm Miền Nam	Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu		2.540.000.000.000	64,60%
7	Công ty CP Tôn mạ VNSTEEL Thăng Long	Lô 14 Khu công nghiệp Quang Minh, Mê Linh, Hà Nội	Sản xuất sắt, thép, gang; Sản xuất các cấu kiện kim loại; Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại; Bán buôn kim loại và quặng kim loại;...	429.750.000.000	89,01%
8	Công ty CP Giao nhận kho vận Ngoại thương Việt Nam	Số 406 Nguyễn Tất Thành, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh	Hoạt động hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; Giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Giao nhận vận tải hàng quá cảnh, hàng ngoại giao, hàng hội chợ triển lãm,...	255.000.000.000	95,37%
9	Công ty cổ phần Thép Nhà Bè- VNSTEEL	25 Nguyễn Văn Quý, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh	Sản xuất thép; Mua bán các sản phẩm thép và nguyên liệu thép; Cán thép, các loại vật tư, phụ tùng, thiết bị phục vụ cho sản xuất thép; Kinh doanh khai thác cảng nội địa; Dịch vụ giao nhận hàng hóa;...	255.000.000.000	69,07%

10	Công ty cổ phần Thép VICASA-VNSTEEL	Đường số 9, Khu công nghiệp Biên hòa 1, P. An Bình, thành phố Biên hòa, tỉnh Đồng nai	Sản xuất sắt, thép, gang; Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa, đường bộ; Tái chế phế liệu; Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại;...	151.873.220.000	65,00%
11	Công ty cổ phần Thép Thủ Đức	Km 9, Xa Lộ Hà Nội, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh	Sản xuất, mua bán, xuất nhập khẩu thép và sản phẩm thép; nguyên nhiên liệu, thứ phế liệu kim loại cho sản xuất; Sản xuất, mua bán vật liệu xây dựng; Kinh doanh, khai thác cảng;...	122.253.930.000	65,00%
12	Công ty CP Mạ kẽm công nghiệp Vinal-VNSTEEL	Số 4, đường 2A, khu công nghiệp Biên Hòa II, Biên Hòa, Đồng Nai	Sản xuất các sản phẩm thép và thép mạ	93.251.550.000	51,00%
13	Công ty TNHH MTV Tư vấn MDC-VNSTEEL	Số 56 Thủ Khoa Huân, phường Bến Thành, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; Thẩm tra thiết kế kết cấu công trình giao thông cầu đường bộ; Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình giao thông cầu đường bộ...	5.000.000.000	100%

2. CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

1	Công ty CP Kim Khí Miền Trung	16 Thái Phiên, Quận Hải Châu - TP Đà Nẵng	Cung cấp thép xây dựng các loại cho các công trình. Kinh doanh, xuất nhập khẩu kim khí, vật tư thứ liệu, phế liệu kim loại, vật tư tổng hợp, vật liệu xây dựng; thép xây dựng dân dụng và công nghiệp. Đầu tư kinh doanh khách sạn, văn phòng cho thuê và chung cư cao tầng. Kinh doanh dịch vụ cho thuê kho bãi. Đại lý phân phối sản phẩm cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước.	98.465.620.000	38,3%
2	Công ty CP Trúc Thôn	Phường Cộng Hòa, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét; Khai thác chế biến đất chịu lửa, đất sét trắng, quặng đô lô mit; mua bán vật liệu chịu lửa, vật liệu xây dựng các loại;...	55.000.000.000	40,11%
3	Công ty CP CĐLK Thái Nguyên	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.	Sản xuất vật liệu xây dựng, sửa chữa xây lắp thiết bị cơ điện	23.000.000.000	26,21%
4	Công ty TNHH KS và LK Việt Trung	Khu công nghiệp Tăng Lóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.	Khai thác mỏ và sản xuất sắt thép	101.256.146 USD	46,86%
5	Công ty CP Thép Đà Nẵng	Đường Tạ Quang Bửu, khu CN Liên Chiểu, P. Hòa Hiệp Bắc, Q. Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng	Sản xuất sắt thép gang; Xuất nhập khẩu các sản phẩm thép, vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu và trang thiết bị phục vụ sản xuất và kinh doanh thép; Đại lý, kinh doanh mua bán vật tư, nguyên vật liệu;...	216.000.000.000	31,16%
6	Công ty TNHH Thép Vinakyoei	Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Cán, kéo các SP bằng thép và kinh doanh các SP đó.	86.000.000 USD	40,00%

7	Công ty TNHH Thép VSC-POSCO	Km 9, phường Quán Toan, Quận Hồng Bàng, Tp Hải Phòng	Cán, kéo các SP bằng thép và kinh doanh các SP đó.	16.836.000 USD	34,00%
8	Công ty TNHH Nasteelvina	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên	Cán, kéo các SP bằng thép; Sản xuất các cấu kiện kim loại; Rèn, dập, ép kim loại; Khoan, tiện, nghiền, mài, bảo, đục, cưa, đánh bóng, hàn, nối... các phần của khung kim loại; Kinh doanh, xuất nhập khẩu các sản phẩm cơ kim khí.	17.170.928 USD	36,70%
9	Công ty LD sản xuất thép Vinausteel	Km 9, phường Quán Toan, Quận Hồng Bàng, Tp Hải Phòng	Cán, kéo các SP bằng thép và kinh doanh các SP đó.	12.100.000 USD	30,00%
10	Công ty TNHH Ống thép Việt Nam	Km 9, phường Quán Toan, Quận Hồng Bàng, Tp Hải Phòng	Sản xuất các loại ống thép; gia công những cấu kiện từ ống thép (đen và mạ kẽm); gia công mạ những cấu kiện, thiết bị bằng thép.	3.396.550 USD	50,00%
11	Công ty Liên doanh trung tâm TMQT	34 Lê Duẩn, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh	Cho thuê văn phòng, căn hộ và cửa hàng	23.353.977 USD	50,00%
12	Công ty TNHH Cảng quốc tế Thị Vải	Thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Xây dựng và kinh doanh một cảng biển tổng hợp phục vụ cho việc tiếp nhận, bốc dỡ tàu chở sắt thép và phục vụ cho tàu chở hàng bách hóa tổng hợp và hàng container	39.852.000 USD	10,10%
13	Công ty CP Thép Tấm lá Thống Nhất	Khu công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Sản xuất thép tấm lá cán nguội và các sản phẩm sau cán; xuất nhập khẩu máy móc thiết bị ngành thép.	200.000.000.000	31,25%
14	Công ty TNHH Nippovina	136A đường Bùi Văn Ba, P. Tân Thuận Đông, Q. 7, Tp Hồ Chí Minh	Sản xuất và lắp đặt các sản phẩm tôn và khung sườn nhà xưởng các loại.	27.394.801.163	50,00%
15	Công ty Tôn Phương Nam	Đường số 9, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Sản xuất tôn mạ màu, tôn mạ kẽm và tôn mạ nhôm kẽm.	13.704.000 USD	45,00%
16	Công ty Thép Tây Đô	Lô số 45, đường số 2, khu công nghiệp Trà Nóc 1, P. Trà Nóc, Q. Bình Thủy, Tp Cần Thơ	Sản xuất và gia công các SP thép XD; Kinh doanh các SP thép XD, phôi thép, các vật tư phục vụ cho SX thép.	3.630.000 USD	55,00%
17	Công ty TNHH Gia công và dịch vụ thép Sài Gòn	Khu công nghiệp Biên Hòa II, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.	Gia công và cung cấp dịch vụ cắt tôn cuộn, thép tấm; sản xuất thép hình, thép ống, thép góc.	2.210.000 USD	40,00%
18	Công ty TNHH Cơ khí Việt Nhật	Km 9 Vật Cách, phường Quán Toan, Quận Hồng Bàng, Tp Hải Phòng	SX các SP gang đúc và thép đúc; Thực hiện các dịch vụ KT và công nghệ trong SX cơ khí.	2.350.080 USD	28,00%

19	Công ty Vật liệu chịu lửa Nam Ứng	Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Sản xuất tấm lót nguội và vật liệu chịu lửa	750.000 USD	68,00%
20	Công ty CP Lưới thép Bình Tây	117 Âu Cơ, P. Phú Trung, Q. Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh	SX, mua bán sắt thép, kim loại màu, vật liệu xây dựng (không SX tại trụ sở). Chế tạo, lắp đặt thiết bị sản xuất ngành công - nông - lâm - ngư nghiệp...	19.654.400.000	40,06%
21	Công ty CP Tân Thành Mỹ	Khu công nghiệp Phú Mỹ I, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.	SX và mua bán các sản phẩm vôi, hợp kim sắt, đất đèn, hồ điện cực, que hàn,...	73.152.985.380	25,48%
22	Công ty CP Thép Tân Thuận	136A đường Bùi Văn Ba, P. Tân Thuận Đông, Q. 7, Tp Hồ Chí Minh	Sản xuất, gia công mua bán thép thanh, thép cuộn sử dụng trong xây dựng; oxy công nghiệp, y tế, quốc phòng; Mua bán máy móc thiết bị, vật tư, nguyên liệu ngành cơ khí và luyện kim;...	22.000.000.000	25,00%
23	Công ty CP Cơ khí Luyện Kim	Khu công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 2, phường An Bình, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Chế tạo các sản phẩm cơ khí; Chế tạo, lắp ráp hoàn chỉnh máy móc thiết bị, cụm thiết bị; Đúc sắt thép; Đúc kim loại màu; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;...	26.000.000.000	45,00%
24	Công ty CP Đầu tư Xây dựng Miền Nam	187 Gò Cẩm Đệm, Phường 10, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	Đầu tư xây dựng khu công nghiệp và khu dân cư; Khảo sát thiết kế quy hoạch; Thi công cầu đường; San lấp mặt bằng; Dịch vụ cho thuê kho bãi, nhà ở, văn phòng; Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô....	8.400.000.000	20,00%
25	Công ty CP Sắt Thạch Khê		Thăm dò, đầu tư, khai thác, làm giàu quặng sắt và các loại khoáng sản khác; Mua, bán quặng sắt và các sản phẩm từ quặng sắt và khoáng sản khác	2.400.000.000.000	15,21%
26	Công TNHH VNS - Daewoo	132 đường Độc Lập, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Hoạt động dịch vụ tư vấn quản lý; Nhập khẩu, phân phối hàng hóa có mã số HS, bao gồm: 2601, 2817, 8122.22, 2804, 2704,...	10.000.000 USD	40,00%
27	Công ty TNHH Ống Thép Nippon Steel & Sumikin VN	Đường D3 khu công nghiệp Phú Mỹ II, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.	Sản xuất ống thép hàn xoắn	35.000.000 USD	3,66%
28	Công ty CP địa ốc Thép VN-Quang Huy	232/5 Cộng Hòa, phường 12, Q. Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.	Kinh doanh bất động sản; Xây dựng nhà các loại, công trình dân dụng, công nghiệp; San lấp mặt bằng,...	22.288.524.904	27,00%

4. Định hướng phát triển

4.1. Mục tiêu chủ yếu:

+ Sản phẩm thép dài: củng cố vị trí dẫn đầu ở sản phẩm thép dài thông thường, đa dạng hóa sản phẩm thép chất lượng cao, thép đặc chủng cho các thị trường ngách và các sản phẩm sau cán, nắm bắt cơ hội tăng trưởng và xuất khẩu.

+ Sản phẩm thép dẹt: Duy trì và tối ưu hóa các sản phẩm hạ nguồn, định hướng vào gia công hạ nguồn. Xem xét khả năng đầu tư thượng nguồn vào giai đoạn sau 2020.

+ Xây dựng hệ thống nhận diện thương hiệu tập trung để thiết lập và củng cố hình ảnh VNSTEEL với tư cách là Công ty mẹ của hệ thống Tổng công ty (VNSTEEL GROUP), tiến tới xây dựng thương hiệu VNSTEEL trở thành thương hiệu quốc gia, góp phần nâng cao giá trị doanh nghiệp.

+ Phát triển hệ thống phân phối mạnh với độ bao phủ khắp trên phạm vi toàn quốc, từng bước vươn ra thị trường khu vực và thế giới.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

+ Tiếp tục tái cơ cấu danh mục đầu tư và thiết lập bộ máy quản lý hiệu quả, đáp ứng các chuẩn mực hiện đại. Củng cố vị trí dẫn đầu trong sản xuất thép dài ở Việt Nam, đạt được vị thế một trong những nhà sản xuất có chi phí thấp nhất Việt Nam. Sắp xếp lại nhóm thép dẹt ở mức độ hợp lý và bảo đảm hiệu quả. Gia tăng sở hữu nguồn nguyên liệu quặng sắt; nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới mang tính đột phá để tạo lợi thế cạnh tranh.

+ Gia tăng giá trị công ty. Đạt được sự tích hợp quy mô và năng lực cạnh tranh quốc tế trên cơ sở đạt được lợi thế từ việc tích hợp nguyên liệu thô và công nghệ tiên tiến.

4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty: Nghiên cứu áp dụng các công nghệ mới để tạo ra đột phá về hiệu quả vận hành và lợi thế cạnh tranh. Đầu tư nguồn lực thích đáng để áp dụng công nghệ sử dụng tiết kiệm năng lượng và hiệu quả, giảm thiểu phát thải và thân thiện môi trường.

5. Các rủi ro (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường): Công tác quản trị, điều hành, quy trình ra quyết định và quyền hạn ra quyết định đã đáp ứng kịp thời, tuy nhiên quá trình triển khai còn mất

nhieu thời gian và kéo dài do phải tuân thủ đầy đủ các quy trình, quy định của nhà nước nên dễ gây mất cơ hội cho Công ty; nguồn nhân lực và quản lý nhân tài đã có cải thiện nhưng vẫn chưa đáp ứng được tình hình mới; môi trường làm việc và môi trường kinh doanh đã được chú trọng, nhưng vẫn chưa đạt kết quả cao.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2017

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

- Chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính riêng:
 - + Tổng doanh thu Công ty mẹ: 1.380 tỷ đồng.
 - + Lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ: 330 tỷ đồng
- Chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính hợp nhất:
 - + Tổng doanh thu hợp nhất: 20.103 tỷ đồng.
 - + Lợi nhuận hợp nhất trước thuế: 898 tỷ đồng.

1.2. Kết quả các chỉ tiêu sản lượng toàn hệ thống Tổng công ty:

Đơn vị: Tấn

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017		Tỷ lệ SS (%)	
		KH	TH	So KH	SCK
I. Sản xuất					
1. SX phôi thép	tấn	2.396.000	2.323.055	97%	112%
2. SX thép thành phẩm	tấn	3.913.000	4.101.264	105%	103%
II. Tổng TT khối sản xuất	tấn				
1. Phôi thép bán ngoài	tấn	690.500	746.740	108%	106%
2. TT thép thành phẩm	tấn	3.903.000	4.088.615	105%	102%
- Thép cán dài	tấn	3.147.000	3.147.160	100%	100%
- Thép cán dẹt	tấn	442.000	602.058	136%	120%
- Tôn mạ	tấn	273.000	302.543	111%	100%
- Ống thép	tấn	41.000	36.854	90%	87%

- Sản xuất:
 - + Phôi thép: 2.323.055 tấn, đạt 97% kế hoạch, tăng 12% so cùng kỳ.
 - + Thép thành phẩm: 4.101.264 tấn, đạt 105% kế hoạch, tăng 3% so cùng kỳ.

- Tiêu thụ:

+ Phôi thép: 746740 triệu tấn, đạt 108% kế hoạch, tăng 6%

+ Thép thành phẩm: 4.088.615 tấn, đạt 105% kế hoạch, tăng 2% so cùng kỳ (trong đó: thép xây dựng 3.147.160 tấn, tăng 2% và thép cán nguội 602.058 tấn, tăng 20%).

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Ban điều hành:

- Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị Tổng công ty quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm sau khi đã bầu xong Chủ tịch Hội đồng quản trị. Tổng giám đốc điều hành hoạt động hàng ngày của Tổng công ty, là người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước pháp luật về việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao.

- Các Phó Tổng giám đốc có trách nhiệm chủ động giải quyết các công việc được Tổng giám đốc phân công và phối hợp thực hiện các công việc có liên quan; chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị, trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Thành viên Ban điều hành:

- Ông Nguyễn Đình Phúc: Tổng Giám đốc
- Ông Vũ Bá Ôn : Phó Tổng giám đốc
- Ông Trịnh Khôi Nguyên: Phó Tổng Giám đốc

2.1.1. Ông Nguyễn Đình Phúc - Tổng Giám đốc

- Ngày sinh: 04/9/1969

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chuyên ngành Luyện Kim

Kinh nghiệm công tác:

- 5/1993 - 3/1994: Kỹ sư tập sự tại Phân xưởng Luyện - Nhà máy Thép Nhà Bè;

- 4/1994 - 7/1996: Kỹ thuật viên tại Phân xưởng Luyện - Nhà máy Thép Nhà Bè;

- 8/1996 - 4/1997: Trưởng ca sản xuất tại Phân xưởng Luyện - Nhà máy Thép Nhà Bè;

- 5/1997 - 3/1998: Kỹ thuật viên tại Phân xưởng Luyện - Nhà máy Thép Nhà Bè;

- 4/1998 - 4/1999: Phó Quản đốc tại Phân xưởng Luyện - Nhà máy Thép Nhà Bè;

- 5/1999 - 01/2001: Quản đốc tại Phân xưởng Luyện - Nhà máy Thép Nhà Bè;

- 02/2001 - 5/2002: Phó Trưởng Phòng Kỹ thuật Cơ điện - Công ty Thép Miền Nam (Tổng công ty Thép Việt Nam);

- 6/2002 - 10/2004: Phó Giám Đốc Ban Quản lý Dự án Nhà máy Thép Phú Mỹ - Công ty Thép Miền Nam;

- 10/2004 - 6/2007: Phó Giám đốc Nhà máy Thép Phú Mỹ - Công ty Thép Miền Nam;

- 7/2007 - 9/2011: Phó Giám đốc Công ty Thép Miền Nam, Tổng công ty Thép Việt Nam;

- 9/2011 - 10/2013: Phó Giám đốc Công ty Thép Miền Nam - CN Tổng Công ty Thép Việt Nam-CTCP;

- 10/2013 - 8/2014: Tổng Giám Đốc kiêm Bí thư chi bộ Công ty CP Sản xuất sản phẩm mạ công nghiệp Vingal;

- 9/2014 - 12/2014: Giám Đốc kiêm Bí thư Đảng bộ Công ty Thép Miền Nam - CN Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP;

- 01/2015 - 15/1/2017: Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám Đốc kiêm Bí thư Đảng bộ Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam-VNSTEEL;

- 15/10/2016 - 31/12/2016: Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP, Bí thư Đảng ủy, Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam-CTCP;

- 01/01/2017 - nay: Tổng Giám đốc Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP.

- Từ 9/2015: Ủy viên BTV Đảng ủy Tổng công ty khóa II.

Chức danh kiêm nhiệm:

- 15/01/2017: Thành viên HĐQT Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam-VNSTEEL.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết do Tổng công ty phát hành:

- Tỷ lệ cổ phần đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước: 159.211.009 cổ phần (tương ứng 23,49% vốn điều lệ).

- Tỷ lệ cổ phần do cá nhân sở hữu: 3.700 cổ phần

2.2.2. Ông Vũ Bá Ôn - Phó Tổng Giám đốc

- Sinh năm: 26/3/1958

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí động lực

Kinh nghiệm công tác:

- 02/1981 - 9/1985: Kỹ sư phòng Kỹ thuật - Liên hiệp cung ứng Vật tư khu vực 4; Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Liên hiệp;

- 10/1985 - 11/1987: Kỹ sư phòng Kỹ thuật - Quản lý kho (QLK) - Công ty Vật tư thứ liệu Trung ương;

- 12/1987 - 6/1988: Phó phòng Kỹ thuật - QLK - Công ty Vật tư Thứ liệu TW;

- 7/1988 - 6/1999: Trưởng phòng Tổ chức Hành chính - Công ty Vật tư thứ liệu Hà Nội (sau là Công ty Kinh doanh Thép và Vật tư Hà Nội); Ủy viên BCH Đảng ủy, Chủ tịch Công đoàn Công ty;

- 7/1999 - 3/2004: Phó giám đốc, Phó Bí thư đảng ủy, Chủ tịch Công đoàn - Công ty Kinh doanh Thép và Vật tư Hà Nội (sau là Công ty Kim khí Hà Nội); Ủy viên BCH đảng ủy Khối Công nghiệp Hà Nội; Ủy viên BCH Công đoàn Tổng công ty Thép Việt Nam;

- 4/2004 - 2/2006: Chánh Văn phòng; Ủy viên BCH Công đoàn Tổng công ty Thép Việt Nam;

- 3/2006 - 4/2007: Trưởng phòng Tổ chức Lao động Tổng công ty; Phó bí thư đảng ủy Cơ quan, Ủy viên Ban cán sự đảng Tổng công ty Thép Việt Nam;

- 5/2007 - 9/2011: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty; Từ 9/2007: Ủy viên Ban thường vụ, Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy Tổng công ty; Từ 4/2008: Ủy viên BTV Công đoàn Tổng công ty; từ tháng 9/2010: Phó bí thư thường trực Đảng ủy Tổng công ty Thép Việt Nam;

- 9/2011 - 25/4/2016: Phó bí thư, Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP.

- 25/4/2016 - nay: Phó bí thư Đảng ủy, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty

Các chức danh kiêm nhiệm:

- Từ 3/2013 - 12/2014: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên;

- Từ 12/2014-nay: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên;

- Từ 4/2015-nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Kim khí Tp Hồ Chí Minh.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết do Tổng công ty phát hành:

- Tỷ lệ cổ phần do cá nhân sở hữu: 12.900 cổ phần

2.3.3. Ông Trịnh Khôi Nguyên - Phó Tổng giám đốc

- Sinh năm: 03/10/1963

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện khí hoá xí nghiệp công nghiệp, Kỹ sư quản trị doanh nghiệp

Kinh nghiệm công tác:

- Từ 6/1985-3/1992: Nhà máy chế tạo máy công cụ số 1 (nay là công ty cơ khí Hà Nội): Kỹ sư điện tại các phòng Chuẩn bị sản xuất, phòng Năng lượng, phòng Thiết kế, phòng Cơ điện;

- Từ 3/1992-12/2001: Chuyên viên phòng Kế hoạch Đầu tư, Tổng công ty Thép Việt Nam;

- Từ 1/2002-5/2007: Phó Trưởng phòng Kế hoạch Đầu tư (sau là phòng Đầu tư phát triển) Tổng công ty;

- Từ 6/2007-9/2011: Trưởng phòng Đầu tư phát triển Tổng công ty

- Từ 10/2011-10/2012: Trưởng phòng Đầu tư phát triển Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP;

- Từ 11/2012-31/12/2015: Trưởng ban Đầu tư và Chiến lược phát triển (nay là Ban Quản lý Đầu tư) Tổng công ty

- Từ 5/2004 - 31/12/2015: Bí thư Chi bộ phòng Đầu tư phát triển (nay là Chi bộ Ban Quản lý Đầu tư).

- Từ 8/2015: Ủy viên Ban Thường vụ Đảng uỷ Tổng công ty khoá II

- Từ 01/01/2016-nay: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty

Các chức danh kiêm nhiệm:

- Từ 01/01/2013-nay: Ủy viên HĐQT Công ty TNHH Ông Thép Việt Nam

- Từ 01/4/2015-nay: Ủy viên HĐQT Công ty TNHH Khoáng sản và LK Việt Trung (từ 15/3/3/2016: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty)

- Từ 15/7/2010-nay: Ủy viên HĐQT Công ty TNHH Thép Vinakyoei

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết do Tổng công ty phát hành:

- Tỷ lệ cổ phần do cá nhân sở hữu: 6.500 cổ phần

2.1.4. Kế toán trưởng

- Họ và tên: Vũ Duy Huỳnh - Kế toán trưởng
- Ngày sinh: 07/07/1976
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.

Kinh nghiệm công tác:

- Từ 10/1998-8/1999: Chuyên viên kế toán - Công ty sản xuất vật liệu xây dựng giao thông 2

- Từ 9/1999-12/2003: Chuyên viên phòng Tài chính Kế toán - Công ty KD thép và VT Hà Nội

- Từ 01/2004-12/2005: Chuyên viên phòng Tài chính Kế toán - Công ty Kim khí Hà Nội

- Từ 01/2006-11/2006: Phó trưởng phòng Tài chính Kế toán - Công ty CP Kim khí Hà Nội

- Từ 12/2006- nay: Ban Tài chính Kế toán Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP

- 10/2008-30/6/2014: Phó Trưởng phòng Tài chính Kế toán - Tổng công ty

- 01/7/2014-30/6/2015: Phó Trưởng ban Tài chính Kế toán - Tổng công ty

- 01/7/2015-30/9/2015: Trưởng ban Tài chính Kế toán - Tổng công ty

- Từ 01/10/2015-nay: Kế toán trưởng Tổng công ty

Chức danh đang kiêm nhiệm:

-Đại diện phần vốn Tổng công ty tại Công ty TNHH MTV Thép Tấm lá Phú Mỹ-VNSTEEL, Công ty Vinatrans, Công ty TNHH Thép VSC-POSCO.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết do Tổng công ty phát hành:

- Tỷ lệ cổ phần do cá nhân sở hữu: 3.300 cổ phần

2.2. Thay đổi nhân sự Ban điều hành trong năm 2017:

- Từ 01/01/2017: Ông Nghiêm Xuân Đa thôi giữ chức Tổng Giám đốc Tổng công ty để đảm nhận chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty thay ông Đặng Thúc Kháng nghỉ hưu trí theo chế độ.

- Từ 01/01/2017: Ông Nguyễn Đình Phúc, Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty được bổ nhiệm giữ chức danh Tổng Giám đốc Tổng công ty thay ông Nghiêm Xuân Đa.

- Từ 01/11/2017: Ông Nguyễn Trọng Khôi, thôi chức vụ Phó Tổng giám đốc đề nghị hưu theo chế độ.

2.3 Số lượng lao động

2.3.1. Số lượng lao động Công ty mẹ và các đơn vị trực thuộc, đơn vị sự nghiệp (31/12/2017): 172 người;

Trong đó: Nữ 66 người

2.3.2. Chính sách về việc làm, tiền lương, tiền thưởng và chế độ phúc lợi

a) Chính sách về việc làm, tiền lương

Trong những năm qua, dù gặp rất nhiều khó khăn thách thức, Tổng công ty luôn nỗ lực để đảm bảo việc làm cho người lao động, từ đó có tiền lương, thu nhập, ổn định cuộc sống. Năm 2017, tình hình sản xuất kinh doanh Tổng công ty đạt hiệu quả, lợi nhuận trước thuế tại báo cáo tài chính riêng đạt 412,866 tỷ, xoá hết lỗ lũy kế, tiền lương của người lao động được cải thiện, cao hơn năm trước.

- Về phân phối tiền lương đối với người lao động:

Cơ quan Công ty mẹ và các đơn vị trực thuộc đã xây dựng và ban hành quy định phân phối tiền lương nội bộ đơn vị bảo đảm nguyên tắc dân chủ, công bằng, minh bạch có sự tham gia của tổ chức công đoàn cùng cấp. Người lao động yên tâm công tác, không có thắc mắc khiếu kiện về phân phối tiền lương.

- Về nâng bậc, nâng ngạch lương đối với người lao động

Thực hiện nâng bậc lương, nâng ngạch lương định kỳ cũng như nâng bậc lương, nâng ngạch lương sớm đối với người lao động đủ thời gian và điều kiện để nâng bậc lương, nâng ngạch lương theo quy định.

b) Chính sách khen thưởng:

- Thực hiện chế độ thưởng từ quỹ lương đối với người lao động có thành tích xuất sắc trong sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện chế độ khen thưởng thành tích thi đua theo quy định của Luật Thi đua Khen thưởng.

- Thực hiện thưởng sáng kiến tiết kiệm theo Quy chế của Tổng công ty.

c) Chính sách bảo hiểm và phúc lợi:

- Thực hiện các chính sách chế độ về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đối với người lao động theo quy định hiện hành của Nhà nước. Tổng công ty thực hiện nộp đủ BHXH, đúng thời gian; thanh toán các chế độ BHXH kịp thời khi phát sinh thực hiện các chế độ bảo hiểm (giải quyết chế độ nghỉ hưu trí, nghỉ ốm đau, nghỉ thai sản,...)

Ngoài trách nhiệm đóng các khoản bảo hiểm bắt buộc theo quy định, người lao động của Công ty mẹ và các đơn vị trực thuộc, Công ty con 100% vốn Tổng công ty được mua bảo hiểm “Tai nạn con người mở rộng quyền lợi điều trị bệnh phát sinh trong quá trình làm việc” và “Bảo hiểm Nhân thọ hỗn hợp Phát Nghiệp An Khang”.

- Thực hiện các chế độ chính sách phúc lợi đối với CBCNV: Nghỉ mát, thăm hỏi ốm đau, hiếu hỷ, hỗ trợ cán bộ công nhân viên có hoàn cảnh khó khăn, chi quà với các cháu là con CBCNV vào các dịp tết thiếu nhi, tết trung thu, đạt thành tích tốt trong học tập & rèn luyện đạo đức...

d) Chế độ nghỉ phép, nghỉ lễ tết:

- Thực hiện bố trí lao động nghỉ phép, nghỉ lễ tết... đúng, đủ ngày, hoặc bố trí nghỉ luân phiên, nghỉ bù đảm bảo theo quy định của Bộ Luật Lao động.

2.3.3. Chính sách tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực

a) Tuyển dụng

Mục tiêu tuyển dụng của Tổng công ty là thu hút nhân sự có năng lực, có trình độ chuyên môn kỹ thuật, tay nghề vào làm việc tại Tổng công ty.

Việc tuyển dụng lao động thực hiện theo Quy chế quản lý và tuyển dụng lao động của Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP, để đáp ứng nhu cầu về lao động, đảm bảo cho công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty đạt hiệu quả, đáp ứng nhu cầu mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh.

b) Đào tạo

Công tác đào tạo luôn được Tổng công ty chú trọng. Tất cả CBCNV Tổng công ty đều có quyền và nghĩa vụ tham gia các khoá đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao trình độ, có tác phong, ý thức làm việc tự giác, chuyên nghiệp có tính sẵn sàng và chủ động cao trong công việc.

Tổng công ty chú trọng xây dựng nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, hợp lý về cơ cấu, có khả năng tiếp cận với các phương pháp, kỹ

năng quản lý tiên tiến; xây dựng và phát triển đội ngũ chuyên gia giỏi trong một số lĩnh vực then chốt, ưu tiên đào tạo nguồn nhân sự cấp cao.

Tổng công ty hỗ trợ, tạo điều kiện để người lao động được tham gia các khóa đào tạo phù hợp ở trong nước và nước ngoài, nhằm đáp ứng yêu cầu công việc hiện tại cũng như trong tương lai của Tổng công ty, đáp ứng nhu cầu phát triển nguồn nhân lực trình độ cao, phù hợp với chiến lược phát triển của Tổng công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án đầu tư

Trong năm 2017, Tổng công ty có 55 dự án nhóm C hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng đã phát huy hiệu quả sản xuất kinh doanh tốt cho các đơn vị, giảm các chỉ tiêu tiêu hao góp phần gia tăng lợi nhuận cho các đơn vị trong hệ thống Tổng công ty.

* *Về đầu tư tài chính:* Trong năm 2017 đã hoàn thành kế hoạch góp vốn đầu tư tại Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - Vnsteel và Công ty TNHH MTV Thép tấm lá Phú Mỹ - Vnsteel với tổng giá trị là 500 tỷ đồng, đạt 112% so với kế hoạch.

* *Tình hình thực hiện các dự án lớn:*

- **Dự án nhóm A:** Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 Công ty Gang thép Thái Nguyên do Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên làm chủ đầu tư. Dự án đã dừng thực hiện từ năm 2012, tuy nhiên đến năm 2017 chưa thể tiếp tục tái khởi động Dự án. Trong năm 2017 Chủ đầu tư tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ban chỉ đạo, Bộ Công Thương. Gần đây nhất là thực hiện triển khai các nhiệm vụ của Chính phủ tại các Quyết định: Quyết định số 1468/QĐ-TTg ngày 29/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Đề án xử lý các tồn tại, yếu kém của một số dự án, doanh nghiệp chậm tiến độ, kém hiệu quả thuộc ngành Công Thương; Quyết định số 4269/QĐ-BCĐDADNCT ngày 14/11/2017 của Ban chỉ đạo xử lý các tồn tại, yếu kém của một số dự án, doanh nghiệp chậm tiến độ, kém hiệu quả thuộc ngành Công Thương.

- Các dự án nhóm B

+ Các dự án nhóm B chuyển tiếp:

i. Dự án xây dựng xưởng sản xuất tôn mạ kẽm công suất 150.000 tấn/năm do Công ty Tôn Phương Nam làm chủ đầu tư. Công ty đã phê duyệt dự án hiện đang tổ chức lựa chọn nhà thầu cho các gói thầu.

ii. Dự án Đầu tư khai thác mỏ quặng sắt Tầng sâu Núi quặng- Mỏ sắt Trại Cau do Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên làm chủ đầu tư: tiếp tục thực hiện công tác đền bù (đền bù nhà máy nước cho Công ty nước sạch Thái Nguyên), chủ đầu tư đã thuê tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án nhà máy nước thị trấn Trại Cau.

+ Các dự án nhóm B khởi công mới:

i. Đối với 05 dự án nhóm B do 04 Công ty con (Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam; Công ty TNHH MTV Thép Tấm lá Phú Mỹ; Công ty cổ phần thép Nhà Bè; Công ty cổ phần Thép Thủ Đức) làm chủ đầu tư. Trong năm 2017, tiếp tục thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư như: xin cấp giấy phép đầu tư cho dự án, lập và thẩm định phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án, thu xếp vốn để triển khai các dự án. Tuy nhiên, công tác chuẩn bị đầu tư 5 dự án nhóm B của 4 công ty con tiến độ lập dự án, thẩm định và phê duyệt dự án thực hiện chậm. Nguyên nhân chủ yếu do khó khăn về nguồn vốn chủ sở hữu và thủ tục cấp chứng nhận đăng ký đầu tư dự án.

ii. Dự án gạch Granit công suất 4 triệu m²/năm - Công ty Cổ phần Trúc Thôn làm chủ đầu tư, trong năm đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư dự án. Chủ đầu tư đang xin cấp phép xây dựng nhà máy.

b) Các công ty con, công ty liên kết: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết).

*** Về chỉ tiêu lợi nhuận thực hiện:**

Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2017 của 36 doanh nghiệp có vốn đầu tư của Tổng công ty là 1.614,347 tỷ đồng, tăng 110% so với năm 2016, trong đó nhiều Công ty hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch và có mức lợi nhuận tăng trưởng khá cao so với năm trước, cụ thể:

- 22/36 Công ty hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận trước thuế, bao gồm 8/11 Công ty con và 14/25 Công ty liên kết, chiếm 61% doanh nghiệp có vốn đầu tư của Tổng công ty, bao gồm:

+ Các Công ty con: Kim khí TP.HCM 282,4%; Thép Thủ Đức 239,8%; Thép Biên Hòa 229,17%; Thép Miền Nam 133,9%; Vinal 107,4%; Tấm Lá Phú Mỹ 113,8%; Vinatrans 101,9%; Kim Khí Hà Nội 126,2%;

+ Các Công ty liên kết: Tấm Lá Thống Nhất 354,1%; VTM (LNTT 401,78 tỷ đồng); Gia công DV Thép Sài Gòn 181,1%; IBC 109,5%; Cơ khí Việt Nhật 168,8%; Kim khí Miền Trung 167%; Thép Đà Nẵng 120%; Vinausteel 100,5%; Trúc Thôn 139,2%; Cơ khí Luyện kim 111,5%; Nam ung 600%; Thép Tây Đô (LNTT 14,78 tỷ đ); Lưới thép Bình Tây 117,2% và Nippovina 102.67%;

- 07/36 Công ty mặc dù có lãi nhưng không hoàn thành kế hoạch bao gồm: Vinakyoei; Tisco, Tôn Phương nam; Tôn mạ Thăng Long, VPS, Đầu tư XD Miền Nam; Thép Nhà Bè.

- Năm 2017 còn 07 Công ty bị thua lỗ, chiếm 19,4%, gồm: MDC-Vnsteel; CDLK Thái Nguyên, Nasteelvina, Vinapipe, VNS-Daewoo, Thép Tân Thuận và Tân Thành Mỹ.

*** Về hiệu quả đạt được trên 1 đồng vốn đầu tư:**

- 10 Công ty có đóng góp lợi nhuận cho Công ty mẹ với tỷ suất sinh lời tính trên vốn đầu tư năm 2017 là khá cao (dao động từ 0,17 -> 0,55 đồng lợi nhuận/1 đồng vốn đầu tư), bao gồm các Công ty sau: Gia công dịch vụ Thép Sài Gòn 0,55 đồng; Thép Thủ Đức 0,43 đồng; Cơ khí Luyện kim 0,40 đồng; Thép Biên Hòa 0,36 đồng; Vinausteel 0,36 đồng; Cơ khí Việt Nhật 0,34 đồng; Thép Miền Nam 0,26 đồng; IBC 0,22 đồng; Kim khí TP.Hồ Chí Minh 0,18 đồng và Vingal 0,17 đồng.

- 08 Công ty: Trúc Thôn, Kim khí Miền Trung, Lưới thép Bình Tây, Vinatrans, Thép Đà Nẵng, Tôn Phương Nam, Vinakyoei, và Nippovina có tỷ suất sinh lời tính trên vốn đầu tư dao động từ 0,1 đồng -> 0,15 đồng lợi nhuận/1 đồng vốn đầu tư.

- 05 Công ty có lãi nhưng tỷ suất sinh lời thấp (dưới 0,1 đồng lợi nhuận/1 đồng vốn đầu tư) bao gồm: VPS, Tisco, TVT, Thép Nhà Bè và Đầu tư XD Miền Nam.

- 06 Công ty còn lại có lãi trong năm 2017 nhưng phải bù lỗ lũy kế các năm trước, bao gồm: Tấm Lá Thống Nhất; Khoáng sản Luyện kim Việt Trung; Tấm Lá Phú Mỹ; Kim Khí Hà Nội; Nam ung và Thép Tây Đô.

*** Về tình hình bảo toàn vốn đầu tư tại các doanh nghiệp:**

Trong năm 2017 hầu hết các Công ty trong hệ thống đã bảo toàn và phát triển được vốn, tuy nhiên vẫn còn một số Công ty chưa thoát khỏi lỗ lũy kế, nợ khó đòi, cụ thể:

- Có 12 Công ty còn lỗ lũy kế: Tấm Lá Phú Mỹ; MDC-Vnsteel; Thép Tấm Lá Thống Nhất; Thép Tấm Miền Nam; Đầu tư Xây dựng Miền nam; VNS-Daewoo; Khoáng sản Luyện kim Việt Trung; Thép Tây Đô; Kim Khí Hà Nội; Vật liệu Chịu lửa Nam Ung; Thép Tân Thuận và Vôi Tân Thành Mỹ;

- 05 Công ty có số dư công nợ khó đòi khá cao: Kim khí Hà Nội, TISCO, Kim khí Miền Trung, Tấm lá Phú Mỹ, Kim khí TP HCM và Thép Thủ Đức.

- Về các Công ty nằm trong diện phải giám sát tài chính đặc biệt có 09 Công ty: Tấm Lá Thống Nhất; Đầu tư Xây dựng Miền Nam; Thép Tấm lá Phú Mỹ; VNS - Daewoo; Khoáng Sản và Luyện kim Việt Trung; Gang thép Thái Nguyên; Thép Tấm Miền Nam; Tân Thành Mỹ và Thép Tây Đô.

4. Tình hình tài chính (hợp nhất)

a) Các chỉ tiêu tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	14.508.121.858.564	14.751.567.943.086	-1,7%
Doanh thu thuần	19.802.820.975.809	17.849.248.498.866	10,9%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	871.323.604.491	905.688.937.315	-3,8%
Lợi nhuận khác	26.804.043.195	42.343.393.746	-36,7%
Lợi nhuận trước thuế	898.127.647.686	948.032.331.061	-5,3%
Lợi nhuận sau thuế	778.067.657.378	834.623.456.198	-6,8%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ hợp nhất của Tổng Công ty năm 2017 đạt 19.802 tỷ đồng, tăng 1.953 tỷ đồng (tương đương với 10,9%) so với năm 2016. Việc doanh thu hợp nhất tăng do tình hình tiêu thụ của hầu hết các công ty trong hệ thống đều có tăng trưởng so với năm trước. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2017 của Tổng Công ty đạt 898 tỷ đồng, trong khi lợi nhuận trước thuế hợp nhất của năm 2016 đạt 948 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế năm 2017 đạt 778 tỷ đồng, giảm 6,8% so với năm 2016.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 của Tổng công ty tiếp tục được cải thiện, đạt kế hoạch đề ra, sản lượng sản xuất - tiêu thụ của hầu hết các mặt hàng/đơn vị đều có tăng trưởng so với cùng kỳ 2016. Số lượng các đơn vị bị lỗ giảm; nhiều đơn vị có kết quả lợi nhuận tăng trưởng cao so với năm trước và vượt kế hoạch đề ra. Việc làm của người lao động được duy trì ổn định, đời sống vật chất, tinh thần được nâng lên.

Có được kết quả trên là nhờ sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, sự điều hành quyết liệt, kịp thời của Ban Tổng giám đốc cùng với sự nỗ lực, phấn đấu hết mình của toàn thể đội ngũ công nhân viên chức lao động Tổng công ty trong năm 2017. Thực hiện tốt chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kết hợp tăng cường phát huy sức mạnh hệ thống các đơn vị hợp tác chặt chẽ trong việc cung cấp nguyên liệu, vật tư và tiêu thụ sản phẩm; công tác quản trị tài chính cũng được chú trọng, đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát,

chấn chỉnh công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh tại các đơn vị, tăng cường quản lý công nợ phát sinh, xử lý công nợ khó đòi.

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016
Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,0483	0,9151
<i>TSLĐ/Nợ ngắn hạn</i>		
Hệ số thanh toán nhanh	0,5561	0,5773
<i>(TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn</i>		
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,4240	0,4848
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,7362	0,9412
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
Vòng quay hàng tồn kho	7,6097	8,8042
<i>Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân</i>		
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,3649	1,2100
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,0393	0,0468
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,0931	0,1098
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,0536	0,0566
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,0440	0,0507

Ghi chú: Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính Công ty mẹ - Tổng công ty năm 2017 (đã được kiểm toán) đã được công bố thông tin trên website của Tổng công ty: www.vnsteel.vn

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

- Vốn điều lệ : 6.780.000.000.000 đồng
- Cổ phiếu lưu hành : 678.000.000 cổ phiếu
- Cổ phiếu quỹ : 0 cổ phiếu
- Cơ cấu vốn cổ phần (tại thời điểm ngày 31/12/2017)

Cổ đông	Số cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ
I. Cổ đông tổ chức			
1. Trong nước	25	673.994.634	99,4%
2. Nước ngoài	0	0	0,0%
II. Cổ đông cá nhân			
1. Trong nước	1.176	3.505.366	0,5%
2. Nước ngoài	1	500.000	0,1%
Tổng số	1.202	678.000.000	100%

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Tổng công ty

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...).

- Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Công ty mẹ Tổng công ty thực hiện chức năng quản lý phần vốn của Tổng công ty tại các đơn vị trực thuộc, Công ty con, Công ty liên kết nên không trực tiếp sản xuất, kinh doanh. Do vậy không thống kê số liệu nguyên vật liệu.

- *Tiêu thụ năng lượng*: Tổng số liệu tiêu thụ điện trong năm 2017 tại Công ty mẹ Tổng công ty là: 311.400 KWh (chỉ dùng phục vụ sinh hoạt không dùng cho hoạt động kinh doanh).

- *Tiêu thụ nước*: Tổng số liệu tiêu thụ điện trong năm 2017 tại Công ty mẹ Tổng công ty là: 2.072 m³ (chỉ dùng phục vụ sinh hoạt không dùng cho hoạt động kinh doanh).

- Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

+ Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có.

+ Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động.

Nhân lực là nhân tố quan trọng hàng đầu, quyết định sự phát triển của doanh nghiệp. Vì vậy, Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP luôn quan tâm, chú trọng đến vấn đề nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động để người lao động yên tâm công tác, gắn bó, cống hiến lâu dài cho doanh nghiệp; mặt khác thu hút được lao động có trình độ cao, vì mục tiêu phát triển bền vững của Tổng công ty.

- Các vấn đề về việc làm, tiền lương, thu nhập, thực hiện chính sách đãi ngộ đối với người lao động là những vấn đề được Tổng công ty quan tâm hàng đầu. Năm 2017, Tổng công ty tiếp tục hoạt động có hiệu quả, năng suất lao động và lợi nhuận thực hiện cao hơn năm 2016, tạo điều kiện để cải thiện, nâng cao tiền lương và thu nhập cho người lao động. Xây dựng chính sách lương, thưởng công bằng, minh bạch; phấn đấu đảm bảo chính sách và chế độ đãi ngộ của Tổng công ty đối với người lao động thực sự theo hiệu quả và đóng góp của từng thành viên; thu hút cũng như giữ được nhân tài làm việc cho Tổng công ty.

- Tổng công ty đảm bảo thực hiện tốt các quy định pháp luật về chính sách lao động tiền lương: mức lương tối thiểu, lương thử việc, trợ cấp mất việc, trợ cấp thôi việc, nghỉ phép, nghỉ lễ... Các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp được nộp đầy đủ, không nợ đọng, bảo đảm thanh toán chế độ bảo hiểm cho người lao động được kịp thời.

- Ngoài trách nhiệm đóng các khoản bảo hiểm bắt buộc theo quy định, người lao động của Công ty mẹ và các đơn vị trực thuộc, Công ty con 100% vốn Tổng công ty được mua bảo hiểm “Tai nạn con người mở rộng quyền lợi điều trị bệnh” và “Bảo hiểm Nhân thọ hỗn hợp Phát Nghiệp An Khang”, tăng chi phí bồi thường cho người lao động khi không may gặp rủi ro bệnh tật, tai nạn.

- Tổng công ty hỗ trợ, tạo điều kiện để người lao động được tham gia các khóa đào tạo phù hợp ở trong nước và nước ngoài, nhằm đáp ứng yêu cầu công việc hiện tại cũng như trong tương lai của Tổng công ty, đáp ứng nhu cầu phát triển nguồn nhân lực trình độ cao, phù hợp với chiến lược phát triển của Tổng công ty. Tất cả CBCNV Tổng công ty đều có quyền và nghĩa vụ tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao trình độ, có tác phong, ý thức làm việc tự giác, chuyên nghiệp có tính sẵn sàng và chủ động cao trong công việc.

- Tạo môi trường làm việc thân thiện, đoàn kết, phát huy được tính chủ động sáng tạo của người lao động; xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý có tâm huyết, sẵn sàng giúp đỡ, tạo điều kiện để nhân viên hoàn thành tốt nhất công việc được giao.

- Quan tâm động viên người lao động, có các chế độ thăm hỏi khi người lao động và cha mẹ, con cái ốm đau, việc hiếu (tứ thân phụ mẫu); tặng quà cho người lao động trong dịp sinh nhật, lập gia đình; tổ chức cho người lao động đi du lịch nghỉ mát, giao lưu học hỏi kinh nghiệm; tổ chức ngày hội gia đình; khen thưởng, động viên kịp thời khi nhân viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao...

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.

- Công tác an sinh xã hội luôn được Tổng công ty và các đơn vị quan tâm. Năm 2017, Tổng công ty phối hợp với các tổ chức đoàn thể, các đơn vị của Tổng công ty thực hiện các chương trình xã hội từ thiện và chương trình 30a của Chính phủ, chương trình xây dựng nông thôn mới, ... với tổng kinh phí khoảng 20 tỷ đồng. Một số hoạt động điển hình:

+ Hỗ trợ xây dựng 18 căn nhà tình nghĩa cho CNVC lao động có hoàn cảnh khó khăn của Tổng công ty và cho đồng bào nghèo địa phương;

+ Tặng quà cho CNVCLĐ nghèo; cho các gia đình khó khăn, chính sách ở tỉnh Lào Cai, Thái Nguyên, Bình Định dịp tết Nguyên Đán;

+ Phụng dưỡng mẹ Việt Nam anh hùng và thương binh nặng, tổ chức thăm hỏi Thương binh nặng và gia đình chính sách nhân ngày 27/7;

+ Chương trình trao quà, khám bệnh và cấp thuốc miễn phí cho đồng bào nghèo các tỉnh Thái Nguyên, Bà Rịa Vũng Tàu; Ủng hộ đồng bào bị lũ quyết tỉnh Yên Bái, Sơn La; đồng bào tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình, Phú yên, Khánh Hoà, Bình Định, Quảng Ngãi khắc phục hậu quả sau cơn bão số 10, 12.

+ Hỗ trợ chương trình nông thôn mới các huyện văn bản, Bảo Thắng tỉnh Lào Cai.

III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 của Tổng công ty được thực hiện trong bối cảnh kinh tế trong nước tiếp tục giữ ổn định, môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện, lạm phát ở mức thấp, tỷ giá và lãi suất ổn định tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp. Ngành thép trong nước có sự tăng trưởng tốt do nhu cầu trong nước giữ ở mức ổn định. Tuy nhiên, các doanh nghiệp thép vẫn gặp khá nhiều khó khăn, thách thức như: thị trường trong nước cạnh tranh gay gắt, năng lực cạnh tranh yếu, phụ thuộc nhiều vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu trong khi giá thép thế giới biến động khó lường...

Nhận định được những khó khăn thách thức trong năm 2017, Tổng công ty đã có nhiều giải pháp chỉ đạo, điều hành quyết liệt trên tất cả các mặt nhằm đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị thành viên và nâng cao hiệu quả toàn hệ thống Tổng công ty. Cùng với đó là sự phấn đấu nỗ lực của toàn thể đội ngũ cán bộ công nhân viên chức lao động Tổng công ty.

Với những nỗ lực trên, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 của Tổng công ty không ngừng được nâng cao, về cơ bản hoàn thành tốt các mục tiêu kế hoạch đề ra. Sản xuất và tiêu thụ của hầu hết các mặt hàng/đơn vị đều hoàn thành kế hoạch và có tăng trưởng so cùng kỳ. Nhiều đơn vị kinh doanh đạt lợi nhuận cao, một số đơn vị đã thoát khỏi tình trạng thua lỗ và bước đầu kinh doanh có lãi. Tổng công ty tiếp tục duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả và hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận đề ra

Tuy vậy, bên cạnh những mặt làm được, hoạt động sản xuất kinh doanh vẫn còn những tồn tại cần tiếp tục khắc phục trong thời gian tới như: vẫn còn một số đơn vị hoạt động sản xuất kinh doanh chưa hiệu quả; năng lực cạnh tranh chưa đồng đều giữa các đơn vị; khả năng tích tụ nguồn lực chưa cao, vốn cho đầu tư phát triển còn nhiều hạn chế ảnh hưởng đến việc đầu tư nâng cấp và đổi mới thiết bị, máy móc, công nghệ,...

2. Tình hình tài chính

- *Tình hình quản lý tiền mặt:* Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm 31/12/2017 là 1.241 tỷ đồng chiếm 8,55% trên Tổng tài sản, giảm 29,25% so với cùng kỳ năm trước, trong đó tiền gửi có kỳ hạn là 852 tỷ đồng.

- *Tình hình quản lý công nợ phải thu:* Các khoản phải thu khách hàng tại thời điểm cuối năm là 1.303 tỷ, chiếm 97,17% nợ phải thu ngắn hạn.

- *Cơ cấu tài sản dài hạn và nguồn dài hạn:* Tại thời điểm 31/12/2017, tài sản dài hạn là 8.815 tỷ đồng được cân đối bằng vốn sở hữu và nợ dài hạn là 9.077 tỷ đồng.

- *Hoạt động thoái vốn các khoản đầu tư tài chính dài hạn:*

+ Giảm tỷ lệ vốn của Tổng Công ty từ 65% xuống 42,11% tại Công ty CP Gang thép Thái Nguyên khi Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) góp vốn tăng vốn điều lệ tại Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên (TISCO). Hiện nay, tỷ lệ vốn góp của Tổng Công ty tại TISCO đã trở về mức 65% vốn điều lệ do SCIC thực hiện rút vốn khỏi TISCO. Tổng Công ty đang triển khai việc thoái vốn tại TISCO xuống dưới 30% theo chỉ đạo của Chính phủ.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

3.1. Trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư

- Tổng công ty giao quyền tự chủ cho các đơn vị, gắn trách nhiệm với hiệu quả cuối cùng. Đồng thời thông qua các đại diện vốn tăng cường công tác quản

trị điều hành, hỗ trợ các đơn vị trong cung cấp nguyên vật liệu đầu vào, tiêu thụ sản phẩm đầu ra; điều phối kế hoạch sản xuất kinh doanh giữa các đơn vị nhằm tận dụng tối đa nguồn lực của từng đơn vị; tăng cường phối hợp giữa các đơn vị nhằm phát huy sức mạnh hệ thống.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát hoạt động của các công ty con, công ty liên kết trong các lĩnh vực về quản trị, tài chính, đầu tư, quản lý chất lượng sản phẩm; kịp thời đề xuất các giải pháp, xử lý các vi phạm thông qua kiểm tra, giám sát theo quy định tại Quy chế giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai tài chính của Tổng công ty.

- Tăng cường công tác quản lý công nợ, thường xuyên có văn bản yêu cầu đơn vị báo cáo các biến động phát sinh công nợ phải thu tại đơn vị, kịp thời chấn chỉnh các trường hợp phát sinh nợ phải thu đột biến, kéo dài nhằm hạn chế tối đa nợ khó đòi.

- Công tác quản lý vốn và tài sản trong năm 2017 có hiệu quả hơn, đảm bảo thanh toán đúng hạn các khoản nợ vay ngân hàng, không phát sinh khó đòi và nợ phải trả quá hạn. Các chỉ số khả năng thanh toán nợ chung và khả năng thanh toán nợ đến hạn của Tổng công ty đều trong phạm vi kiểm soát an toàn.

3.2. Trong công tác tái cấu trúc, thoái vốn, đổi mới doanh nghiệp

Trong năm 2017, Tổng công ty tiếp tục triển khai hoạt động tái cơ cấu, thoái vốn theo kế hoạch, lộ trình đã nêu trong Đề án Tái cấu trúc Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP giai đoạn 2016 - 2020 đã được phê duyệt theo Quyết định số 134/QĐ-VNS ngày 5/5/2015 và Quyết định số 148/QĐ-VNS ngày 18/5/2016 của Hội đồng quản trị Tổng công ty.

Kết quả thực hiện:

- Hoàn thành việc định giá phần vốn góp và lập phương án thoái vốn trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt tại các Công ty: Công ty CP Tân Thành Mỹ, Công ty CP Thép Tân Thuận, Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Miền Nam, Công ty CP Thép Đà Nẵng, Công ty CP Trúc Thôn.

- Tạm dừng thực hiện thoái vốn tại Công ty CP Lưới thép Bình Tây, Công ty CP Giao nhận kho vận ngoại thương Việt Nam theo ý kiến chỉ đạo của Chính phủ và Bộ Công Thương.

- Thực hiện các thủ tục để xin chuyển đổi loại hình hoạt động của Công ty TNHH Thép Tây Đô từ Công ty TNHH sang Công ty cổ phần.

- Đang tiến hành các bước theo quy định để thoái vốn của Tổng công ty tại Công ty CP Gang thép Thái Nguyên từ 65% vốn điều lệ xuống còn 21,5% theo chỉ đạo của Chính phủ và Bộ Công Thương .

- Dừng việc thoái vốn của Tổng công ty tại Công ty TNHH Cảng Quốc tế Thị Vải do một số vướng mắc về quy định của pháp luật đối với nhà đầu tư nước ngoài khi tham gia đầu tư vào lĩnh vực cảng biển.

- Đã hoàn tất các thủ tục cần thiết và giấy phép xuất khẩu lao động để Công ty TNHH MTV cung ứng nhân lực và dịch vụ - Vnsteel (VMSC) bắt đầu đi vào hoạt động chính thức.

- Đang xem xét mua lại phần vốn góp của đối tác liên doanh tại Công ty Vinapipe.

- Thực hiện sắp xếp, kiện toàn bộ máy phòng/ban nghiệp vụ nhằm đảm bảo phát huy cao năng lực tham mưu, giúp việc của bộ máy nghiệp vụ cho Ban Lãnh đạo Tổng công ty, cụ thể: sáp nhập hai ban Thanh tra Pháp chế và Tổ chức Nhân sự thành Ban Tổ chức Nhân sự. Bộ máy các ban nghiệp vụ còn 06 đầu mối: Văn phòng và 05 Ban nghiệp vụ: Tài chính Kế toán, Tổ chức Nhân sự, Quản lý Đầu tư, Kỹ thuật, Kế hoạch Thị trường.

3.3. Các công tác khác:

- Tổ chức kiểm tra và đánh giá việc thực hiện chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật cũng như chất lượng sản phẩm tại các đơn vị; xây dựng chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật năm 2018 cho các đơn vị.

- Chỉ đạo các đơn vị trong hệ thống Tổng công ty tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành quy trình, quy phạm trong sản xuất, nơi làm việc, thực hiện tốt các quy định của nhà nước về đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường.

- Tổ chức kiểm tra việc thành lập, kiện toàn và triển khai hoạt động của các Ban chỉ đạo Phòng chống tham nhũng tại các Công ty, đơn vị trong hệ thống gắn với nhiệm vụ được phân công cho từng thành viên.

- Tiến hành rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định của Tổng công ty phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành.

4. Kế hoạch năm 2018

- Mục tiêu tổng quát năm 2018:

+ Đảm bảo tăng trưởng bền vững và hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- + Nâng cao năng lực cạnh tranh.
- + Phát huy tối đa công suất, đẩy mạnh bán hàng nhằm duy trì và mở rộng thị trường.

- + Nghiên cứu đầu tư các dự án mới nhằm tăng công suất tạo tiền đề cho sự phát triển của Tổng công ty trong tương lai.

- Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2018:

- + Lợi nhuận hợp nhất trước thuế: 350 tỷ đồng.

- + Lợi nhuận Công ty mẹ: 279 tỷ đồng.

Để đạt được các mục tiêu đề ra, Tổng công ty sẽ triển khai đồng bộ các nhóm giải pháp trọng tâm sau:

- Về sản xuất kinh doanh: tăng cường nắm bắt cập nhật thông tin thị trường; phối hợp và phát huy sức mạnh hệ thống; tập trung các giải pháp giảm giá thành sản phẩm trong đó chú trọng công tác mua nguyên liệu đầu vào; hoàn thiện hệ thống phân phối; đẩy mạnh công tác quảng bá thương hiệu VNSTEEL nhằm hỗ trợ hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị, nâng cao vị thế của Tổng công ty trên thị trường; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh tại các đơn vị.

- Về tài chính: tiếp tục triển khai công tác tái cấu trúc Tổng công ty theo đề án đã được phê duyệt, thực hiện cơ cấu lại nguồn vốn để tập trung cho lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh chính và trọng điểm; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý tài chính kế toán tại các công ty con, công ty liên kết thuộc hệ thống Tổng công ty; nâng cao chất lượng công tác quản trị tài chính, xây dựng hệ thống phân tích đánh giá một cách khoa học, nhằm kịp thời phát hiện các rủi ro tiềm ẩn và đề xuất các giải pháp ngăn chặn, khắc phục; thực hiện tư vấn, hỗ trợ nguồn lực tài chính cho các đơn vị gặp khó khăn trong việc huy động vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, kiểm soát tốt dòng tiền tại công ty mẹ và các đơn vị 100% vốn của Tổng công ty, nhằm tiết giảm chi phí lãi vay và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

- Về đầu tư phát triển: Tập trung mọi nguồn lực hoàn thành các dự án trọng điểm chuyển tiếp và khởi công mới nhóm B; đẩy mạnh công tác đầu tư chiều sâu, nâng cấp đổi mới công nghệ, máy móc, thiết bị phù hợp nhằm nâng cao năng lực sản xuất; đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu tại các đơn vị theo Đề án tái cấu trúc Tổng công ty; chỉ đạo Đại diện vốn tăng cường công tác quản trị các dự án đầu tư, bảo đảm cân đối và thu xếp nguồn vốn để thực hiện các dự án.

- Về tổ chức, lao động, tiền lương: rà soát lại cơ cấu tổ chức, đầu mối quản lý để sắp xếp, điều chỉnh cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu sản xuất kinh doanh; rà soát chức năng nhiệm vụ và định biên lao động tại các đơn vị cũng như Cơ quan Tổng công ty; xây dựng và triển khai thực hiện chương trình đào tạo cán bộ để nâng cao năng lực của đội ngũ CBCNV, cập nhật quy hoạch cán bộ quản lý các cấp và có kế hoạch đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý kế cận trong quy hoạch.

- Về kỹ thuật, an toàn lao động và bảo vệ môi trường: hỗ trợ các đơn vị nghiên cứu, hoàn thiện các công nghệ xử lý nước thải, khí thải và chất thải rắn truyền thống theo hướng nâng cao hiệu quả xử lý, thu hồi các sản phẩm phụ, giảm tiêu hao năng lượng, giảm thiểu phát thải ra môi trường; tập trung nghiên cứu cải tiến để nâng cao năng suất và hiệu suất vận hành của các nhà máy hiện tại nhằm cải thiện các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật; tăng cường các hoạt động hội thảo để cung cấp thông tin, phổ biến và tiếp nhận các kiến thức khoa học công nghệ mới./.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

1. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017:

1.1. Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Đối mặt với những khó khăn, thách thức trong năm 2017, Hội đồng quản trị đã tích cực phối hợp với Ban Điều hành Tổng công ty triển khai quyết liệt các giải pháp tháo gỡ khó khăn để đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, tạo việc làm và đảm bảo thu nhập cho người lao động, hiệu quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty nói chung và từng đơn vị thành viên trong hệ thống nói riêng từng bước có những cải thiện đáng kể

- Hoạt động của Hội đồng quản trị luôn bám sát tình hình thực tế của Tổng công ty, hỗ trợ và đảm bảo hiệu quả cao hoạt động điều hành của Ban Điều hành. Năm 2017, chế độ họp của Hội đồng quản trị Tổng công ty được thực hiện theo đúng Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị và Điều lệ của Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP. Mặc dù tình hình sản xuất kinh doanh còn gặp nhiều khó khăn trong năm 2017, song với tinh thần trách nhiệm cao, Hội đồng quản trị đã có nhiều cố gắng, nỗ lực để lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt Tổng công ty thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Hội đồng quản trị đã tổ chức 16 cuộc họp bằng nhiều hình thức, trong đó có 04 cuộc họp định kỳ hàng Quý nhằm kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện của

Ban Điều hành, đồng thời trao đổi, bàn bạc, thông qua các chủ trương, phương hướng, nhiệm vụ giao cho Ban Điều hành thực hiện ở các quý tiếp theo các Nghị quyết của Hội đồng quản trị được ban hành kịp thời, đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty. Trong năm 2017, Hội đồng quản trị Tổng công ty đã ban hành 14 Nghị quyết, trên 100 Quyết định và trên 253 công văn, báo cáo, thông báo kết luận liên quan đến hoạt động toàn diện của Tổng công ty.

- Qua các cuộc họp Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị đã tích cực tham gia vào những hoạt động quan trọng của Tổng công ty và đã đưa ra những quyết định về chủ trương, phương hướng trên các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, tài chính, đầu tư, tái cơ cấu Tổng công ty trong năm 2017.

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông năm 2017 của Tổng công ty; Bầu ra bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty nhiệm kỳ 2016 - 2020. Kiện toàn kịp thời hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Tổng công ty sau Đại hội đồng cổ đông để tích cực triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã ban hành.

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo xây dựng, bổ sung, hoàn thiện và ban hành: Quy chế giám sát Tài chính - đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai tài chính của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP; Quy chế văn hóa ứng xử của cán bộ, nhân viên, người lao động Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP Quy chế Đào tạo của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP; chỉ đạo sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý cán bộ và quản lý Người đại diện phân vốn Tổng công ty đầu tư tại doanh nghiệp.

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo thực hiện và hoàn thành công tác rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các chức danh quản lý Tổng công ty giai đoạn 2017-2021, xây dựng quy hoạch giai đoạn mới 2020-2025; báo cáo Bộ Công Thương phê duyệt.

- Chỉ đạo triển khai Chiến lược phát triển Tổng công ty đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025 điều chỉnh đã được Bộ Công Thương phê duyệt.

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo việc tập trung sản xuất kinh doanh, phát huy công suất; đảm bảo chất lượng sản phẩm, tiết kiệm chi phí, giảm giá thành; đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường; giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh tại 04 đơn vị và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật tại 05 đơn vị trong hệ thống Tổng công ty. Chỉ đạo và kiểm soát việc phối hợp giữa các đơn vị trong hệ thống ưu tiên sử dụng sản phẩm và dịch vụ của nhau trên nguyên tắc thị trường. Chỉ đạo thực hiện đánh giá phân tích kết quả sản xuất kinh doanh các

Quý trong năm 2017, đề có các giải pháp tích cực, chủ động thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông năm 2017 giao. Chỉ đạo quyết liệt công tác quản lý công nợ, đặc biệt là nợ khó đòi, quản lý tồn kho tại các đơn vị trong hệ thống Tổng công ty.

- Với sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, việc thực hiện Đề án tái cấu trúc Tổng công ty về cơ bản đang được triển khai thực hiện công khai, minh bạch theo đúng quy định của pháp luật, bảo đảm hiệu quả thu hồi vốn cao nhất và không thất thoát vốn.

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và giám sát chặt chẽ việc thực hiện các Thông báo của Văn phòng Chính phủ; các văn bản, quyết định của Bộ Công Thương và các Thông báo kết luận của Hội đồng quản trị về Dự án Gang thép Thái Nguyên giai đoạn II. Chỉ đạo tìm kiếm các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho dự án Nhà máy Gang thép Lào Cai do Công ty Khoáng sản và luyện kim Việt Trung làm chủ đầu tư. Chỉ đạo quyết liệt các dự án đầu tư tại Công ty Thép Miền Nam, Công ty Thép tấm lá Phú Mỹ, Công ty Thép Tây Đô, Công ty Thép Nhà Bè, Công ty Thép Thủ Đức, v.v... và giám sát triển khai các dự án đầu tư tại các đơn vị có vốn góp khác.

- Hội đồng quản trị đã quan tâm và chỉ đạo quyết liệt công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng trong toàn Tổng công ty. Kiện toàn lại nhân sự Ban chỉ đạo Phòng chống tham nhũng Tổng công ty, cập nhật phân công nhiệm vụ các thành viên của Ban; chỉ đạo các đơn vị trong toàn hệ thống chú trọng công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng nhằm nâng cao vai trò và sức chiến đấu của các đơn vị trong công tác này. Kiện toàn Ban Chỉ đạo tái cơ cấu, Hội đồng lương và Hội đồng Thi đua khen thưởng Tổng công ty.

- Việc công bố thông tin đảm bảo tính chính xác, kịp thời và tuân thủ quy định về nội dung.

Nhìn chung, Hội đồng quản trị đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách quyết liệt, tập trung hoạch định chiến lược, đưa ra các quyết định chính xác, kịp thời chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban điều hành, đảm bảo cân đối hài hòa lợi ích của Tổng công ty, của các cổ đông cũng như quyền lợi của người lao động, đặt nền móng vững chắc cho sự phát triển bền vững của Tổng công ty.

1.2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị đã tích cực thực hiện việc giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý trong điều hành sản xuất kinh doanh của Tổng công ty thông qua các Nghị quyết, Quyết định chỉ đạo và các cuộc họp giao ban định kỳ.

Các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị chỉ đạo Tổng Giám đốc đều phù hợp với quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ và các Quy chế quản trị nội bộ của Tổng công ty.

Ban Điều hành Tổng công ty đã chủ động, linh hoạt bám sát các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, có các giải pháp hợp lý trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành; triển khai thực hiện công tác tái cấu trúc Tổng công ty theo Quyết định số 134/QĐ-VNS ngày 05/5/2015 và Quyết định số 148/QĐ-VNS ngày 18/5/2016 của Hội đồng quản trị, tiếp tục củng cố và hoàn thiện bộ máy tổ chức của Tổng công ty; tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên tất cả các lĩnh vực với từng mục tiêu cụ thể; bám sát, tập trung chỉ đạo và tháo gỡ khó khăn đối với các dự án đầu tư trọng điểm của Tổng công ty. Một số đơn vị trước đây lỗ nhiều năm, đến năm 2017 đã có lãi và có chuyển biến tích cực trong sản xuất kinh doanh, nhưng vẫn còn nhiều khó khăn trong những năm tới cần phải tiếp tục giải quyết như Công ty TNHH MTV Thép tấm lá Phú Mỹ-VNSTEEL, Công ty cổ phần Thép tấm lá Thống Nhất, Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên, Công ty TNHH Khoáng sản và luyện kim Việt Trung, Công ty TNHH VNS-Daewoo,...

Ban Điều hành đã tích cực chỉ đạo triển khai các công việc cụ thể về quản lý, kinh doanh và đã đạt được kết quả sản xuất kinh doanh trong năm 2017: Công ty mẹ - Tổng công ty tiếp tục có lãi, đảm bảo vượt kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông năm 2017 giao cho. Bên cạnh đó, các Công ty con và Công ty liên kết trong hệ thống Tổng công ty kết quả sản xuất kinh doanh có lãi tăng so với năm 2016 và một số đơn vị xóa được lỗ lũy kế.

2. Đánh giá thực hiện trách nhiệm của Hội đồng quản trị

a) Ưu điểm

- Chấp hành nghiêm chính sách, pháp luật của Nhà nước, triển khai đầy đủ các chỉ đạo của Bộ Công Thương về quản lý doanh nghiệp. Thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn, ý kiến chỉ đạo của Bộ Công Thương giao, đảm bảo Tổng

công ty đi đúng mục tiêu, định hướng của Nhà nước, bảo vệ quyền và lợi ích của Nhà nước tại doanh nghiệp.

- Thông qua Hội đồng quản trị và bộ máy điều hành đã xây dựng hệ thống các quy chế quản trị và các quy định quản lý nội bộ phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và triển khai thực hiện nền nếp và có hiệu quả trong Tổng công ty. Trong đó có các quy định về công tác cán bộ đảm bảo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, không có biểu hiện cục bộ, độc đoán, mất dân chủ, mất đoàn kết trong công tác cán bộ, đồng thời phát huy được vai trò trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong công tác cán bộ.

- Tổng công ty đã triển khai đồng bộ các giải pháp của năm 2017, nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn thử thách để hoàn thành các chỉ tiêu Đại hội Đồng cổ đông năm 2017 giao, hiệu quả sản xuất kinh doanh có lãi.

- Tập thể Hội đồng quản trị đoàn kết, thống nhất, tuyệt đối không có biểu hiện cá nhân, cục bộ trong công tác. Các nội dung xin ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị đều được biểu quyết thống nhất quyết định. Tuy nhiên trong quá trình làm việc, trao đổi, thảo luận có thể có những ý kiến trái chiều nhưng đều cùng hướng tới một mục đích đó là vì sự ổn định và phát triển của Tổng công ty.

- Hội đồng quản trị đã phối hợp tốt với Đảng ủy, Ban Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành Tổng công ty; đồng thời phối hợp tốt với các Vụ chức năng của Bộ, các doanh nghiệp trong Bộ để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo đầy đủ, trung thực và đúng thời gian quy định.

- Các thành viên trong Hội đồng quản trị đều thực hiện đầy đủ quyền hạn, nghĩa vụ theo chức năng, nhiệm vụ được quy định của Chủ tịch Hội đồng quản trị, các Thành viên Hội đồng quản trị tại Điều lệ Tổng công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP, Quyết định phân công nhiệm vụ của các Thành viên Hội đồng quản trị.

b) Hạn chế

- Chưa hoàn thành việc rà soát, sửa đổi, bổ sung các Quy chế, Quy định nội bộ theo quy định như: Quy chế quản lý cán bộ và quản lý Người đại diện phần vốn Tổng công ty đầu tư tại doanh nghiệp,...

- Chưa hoàn thành việc rà soát, điều chỉnh Đề án Tái cơ cấu của Tổng công ty và cập nhật điều chỉnh, bổ sung chiến lược phát triển Tổng công ty đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025.

- Một số công việc triển khai còn chậm so với kế hoạch như: Việc quyết toán cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty; việc chuyển đổi mô hình hoạt động của Viện luyện kim đen...

- Công tác đầu tư xây dựng cơ bản còn một số tồn tại và tồn đọng như: kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản tại một số đơn vị vẫn còn phải điều chỉnh, bổ sung (trong năm 2017 có 08 đơn vị); tiến độ thực hiện một số dự án còn kéo dài; Công tác huy động vốn cho đầu tư chưa chuẩn bị kỹ nên có những dự án đăng ký trong kế hoạch nhưng không thu xếp được vốn nên chưa thực hiện được dẫn đến thực tế giải ngân đạt tỷ lệ rất thấp so kế hoạch (8,6% so với kế hoạch). Một số vướng mắc tồn đọng liên quan đến quản lý đất đai, bất động sản từ các năm trước chưa được giải quyết triệt để.

- Tiến độ thẩm định và phê duyệt các dự án nhóm B của Công ty cổ phần Thép Thủ Đức - Vnsteel, Công ty cổ phần Thép Nhà Bè - Vnsteel, Công ty TNHH MTV Thép Tấm lá Phú Mỹ - Vnsteel thực hiện chậm tiến độ, nguyên nhân chủ yếu do khó khăn về nguồn vốn chủ sở hữu và thủ tục cấp chứng nhận đăng ký đầu tư dự án.

- Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2, Công ty CP Gang thép Thái Nguyên chưa được tái khởi động trở lại mặc dù đã được Hội đồng quản trị chỉ đạo thực hiện nhiều giải pháp để tập trung tháo gỡ khó khăn cho dự án.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh tại một số đơn vị vẫn còn chưa hiệu quả, bị thua lỗ lớn cần sớm có giải pháp khắc phục nhằm duy trì và cải thiện hoạt động SXKD như Công ty TNHH Khoáng sản và luyện kim Việt Trung, Công ty TNHH VNS- Daewoo.

- Công nợ khó đòi của Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên còn lớn, tiến độ giải quyết thu hồi chậm.

- Việc thực hiện giải thể, chấm dứt hoạt động của Công ty cổ phần Thép tấm Miền Nam chưa thực hiện được do có nhiều vướng mắc trong việc giải quyết về tiền thuê đất.

- Công tác tái cơ cấu doanh nghiệp, thoái vốn của Tổng công ty mặc dù đã được triển khai tích cực, song do nhiều nguyên nhân nên quá trình thực hiện vẫn còn chậm so với tiến độ kế hoạch đề ra.

3. Những định hướng quan trọng

Hội đồng quản trị thống nhất nhận định: Kinh tế trong nước dự báo duy trì ổn định, lạm phát được kiểm soát, môi trường đầu tư kinh doanh ngày càng được cải thiện, hội nhập kinh tế ngày càng sâu rộng. Ngành thép vẫn đang trong

giai đoạn tăng trưởng tốt, dự báo nhu cầu 2018 sẽ tiếp tục duy trì đà tăng trưởng cao.

Tuy vậy, các doanh nghiệp thép trong nước cũng phải đối mặt với không ít khó khăn nội tại chưa được khắc phục như: cung vượt xa nhu cầu khiến cho cạnh tranh ngày càng gay gắt; nhiều nhà máy quy mô nhỏ lẻ, trang thiết bị cũ chưa được đầu tư nâng cấp phù hợp dẫn đến chi phí sản xuất cao, năng lực cạnh tranh kém, trong khi lượng thép nhập khẩu ngày càng gia tăng gây áp lực lớn cho các doanh nghiệp thép trong nước. Thị trường thép trong nước phụ thuộc nhiều vào biến động thị trường thép thế giới, nhất là thị trường thép Trung Quốc,...

Đối với Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP, hoạt động sản xuất kinh doanh đã không ngừng được cải thiện trong những năm gần đây tạo tiền đề thuận lợi cho triển khai thực hiện kế hoạch năm 2018. Tuy vậy, vẫn còn một số hạn chế chưa khắc phục hết như: năng lực sản xuất đã chạm giới hạn nhưng chưa có nhiều dự án đầu tư mới ảnh hưởng tới khả năng tăng trưởng trong năm tới; chi phí sản xuất còn tương đối cao, năng lực cạnh tranh chưa đồng đều; nguồn lực cho đầu tư phát triển hạn hẹp; một số đơn vị hoạt động chưa hiệu quả,...

Do vậy, mục tiêu chủ đạo trong kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của Tổng công ty là tập trung vào hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả; đảm bảo tài chính cân đối lành mạnh; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, uy tín, sức cạnh tranh của các đơn vị trong hệ thống Tổng công ty nhằm tối đa hóa giá trị lợi ích cho các cổ đông, đóng góp cho ngân sách nhà nước, tạo công ăn việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động.

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề nhấn mạnh:

- Tổng Công ty đã hoàn thành báo cáo quyết toán cổ phần hóa và trình Bộ Công thương thẩm định. Đến thời điểm phát hành báo cáo này, Bộ Công thương chưa phê duyệt quyết toán cổ phần hóa và xác định phần vốn Nhà nước tại thời điểm chuyển sang công ty cổ phần. Vì vậy, một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty có thể sẽ thay đổi sau khi được phê duyệt quyết toán cổ phần hóa tại ngày 30 tháng 09 năm 2011.

- Tổng Công ty đã ghi nhận tăng tài sản vô hình là quyền sử dụng 07 lô đất và tăng nợ phải trả ngân sách nhà nước theo kết quả xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa số tiền 603.855.529.103 đồng. Trong đó, Lô đất tại 120 Hoàng Quốc Việt - Hà Nội đã được phê duyệt giá trị Quyền sử dụng đất và đã nộp đủ tiền sử dụng đất, 6 lô còn lại Tổng Công ty vẫn trả tiền thuê đất hàng năm. Tuy nhiên, Tổng Công ty đã xin thay đổi phương án sử dụng đất từ giao đất sang thuê đất thời hạn 50 năm cho 03 lô đất và đã được Bộ Công thương nhất trí phương án. Do đó, giá trị các lô đất này và số phải trả ngân sách nhà nước có thể thay đổi khi Tổng Công ty thực hiện xong các thủ tục chuyển đổi và quyết toán cổ phần hóa.

- Lô đất tại Khu đô thị Bắc - phường Nguyễn Du - thành phố Hà Tĩnh được đánh giá giá trị quyền sử dụng đất và ghi nhận vào vốn nhà nước tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp là 109.834.560.000 đồng. UBND tỉnh Hà Tĩnh đã ban hành Quyết định số 729/QĐ-UBND ngày 18/03/2012 về việc thu hồi lô đất này. Tổng Công ty đã kiến nghị với Bộ Công thương báo cáo Chính phủ để giảm trừ vốn nhà nước đối với giá trị quyền sử dụng đất của lô đất này tại thời điểm quyết toán cổ phần hóa. Ngày 23/05/2017 Văn phòng Chính phủ đã có Văn bản số 5252/VPCP-ĐMDN chỉ đạo Tổng Công ty trực tiếp làm việc với Chính quyền địa phương yêu cầu thực hiện bồi thường. Tuy nhiên đến thời điểm 31/12/2017, Tổng Công ty và các Cơ quan có thẩm quyền tại tỉnh Hà Tĩnh chưa có văn bản thống nhất xử lý vấn đề này, vì vậy Tổng Công ty chưa thực hiện bất kỳ điều chỉnh nào liên quan đến lô đất nói trên.

- Tổng Công ty đã báo cáo và kiến nghị các cơ quan thẩm quyền về việc giảm trừ giá trị lợi thế vị trí địa lý của Tổng Công ty số tiền 85.468.095.000 đồng, lợi thế vị trí địa lý của Công ty con - Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam số tiền 45.745.781.844 đồng và lợi thế vị trí địa lý của Công ty con - Công ty TNHH MTV Thép Tấm lá Phú Mỹ số tiền 28.332.635.316 đồng khỏi giá trị vốn nhà nước khi cổ phần hóa. Trong đó, giá trị lợi thế vị trí địa lý của lô đất ngõ 67, đường Ngô Quyền, Hải Phòng là 24.052.770.000 đồng và giá trị lợi thế

vị trí địa lý lô đất tại 303 Lê Hồng Phong, phường Phước Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa là 16.539.705.000 đồng đã có quyết định thu hồi của UBND các tỉnh. Do báo cáo quyết toán cổ phần hóa của Tổng công ty chưa được Bộ Công thương phê duyệt nên Tổng Công ty chưa thực hiện điều chỉnh giá trị lợi thế vị trí địa lý theo các vấn đề nêu trên và chưa thực hiện các thủ tục với cơ quan thuế địa phương để khấu trừ lợi thế vị trí địa lý này vào tiền thuê đất hàng năm.

2. Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán

a) Bảng cân đối kế toán

Mã số	TÀI SẢN		31/12/2017	01/01/2017
			VNĐ	VNĐ
100	A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	5.692.897.801.102	5.897.602.910.169
110	I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	1.241.411.599.012	1.754.245.914.636
111	1.	Tiền	388.754.997.783	535.850.062.447
112	2.	Các khoản tương đương tiền	852.656.601.229	1.218.395.852.189
120	II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	189.665.388.114	140.868.657.230
123	1.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	189.665.388.114	140.868.657.230
130	III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	1.341.835.742.235	1.631.396.010.052
131	1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	1.303.204.299.175	1.484.432.932.600
132	2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	44.785.232.662	86.260.945.087
135	3.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	39.000.000.000	39.000.000.000
136	4.	Phải thu ngắn hạn khác	213.931.973.323	212.660.595.089
137	5.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	(259.085.762.925)	(190.958.462.724)
140	IV.	Hàng tồn kho	2.672.974.310.978	2.176.628.849.689
141	1.	Hàng tồn kho	2.714.059.605.392	2.225.636.758.692
149	2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	(41.085.294.414)	(49.007.909.003)
150	V.	Tài sản ngắn hạn khác	247.010.760.763	194.463.478.562
151	1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	45.587.723.305	44.449.110.787
152	2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	190.665.325.543	132.497.156.313
153	3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	10.757.711.915	17.517.211.462
200	B.	TÀI SẢN DÀI HẠN	8.815.224.057.462	8.853.965.032.917
210	I.	Các khoản phải thu dài hạn	11.358.194.000	11.233.194.000
216	1.	Phải thu dài hạn khác		

			11.358.194.000	11.233.194.000
220	II.	Tài sản cố định	3.243.591.677.600	3.520.066.449.614
221	1.	Tài sản cố định hữu hình	2.453.526.113.076	2.705.509.487.940
222	-	Nguyên giá	7.504.462.911.412	7.424.347.294.258
223	-	Giá trị hao mòn lũy kế (*)	(5.050.936.798.336)	(4.718.837.806.318)
224	2.	Tài sản cố định thuê tài chính	8.240.274.613	
225	-	Nguyên giá	9.085.754.545	
226	-	Giá trị hao mòn lũy kế (*)	(845.479.932)	
227	3.	Tài sản cố định vô hình	781.825.289.911	814.556.961.674
228	-	Nguyên giá	793.574.367.668	824.771.453.437
229	-	Giá trị hao mòn lũy kế (*)	(11.749.077.757)	(10.214.491.763)
230	III.	Bất động sản đầu tư	98.403.543.380	121.806.051.376
231	-	Nguyên giá	146.942.091.580	164.601.674.711
232	-	Giá trị hao mòn lũy kế (*)	(48.538.548.200)	(42.795.623.335)
240	IV.	Tài sản dở dang dài hạn	96.472.557.224	105.394.448.214
241	1.	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	80.491.136.000	80.491.136.000
242	2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	15.981.421.224	24.903.312.214
250	V.	Đầu tư tài chính dài hạn	5.035.201.616.266	4.771.421.859.255
251	1.	Đầu tư vào công ty con	34.511.992.908	28.019.682.908
252	2.	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	4.634.311.930.537	4.376.923.604.848
253	3.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	416.558.983.848	412.508.175.838
254	4.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	(67.841.291.027)	(58.029.604.339)
255	5.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	17.660.000.000	12.000.000.000
260	VI.	Tài sản dài hạn khác	330.196.468.992	324.043.030.458
261	1.	Chi phí trả trước dài hạn	330.196.468.992	324.043.030.458
262	2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		
269	3.	Lợi thế thương mại		
270		TỔNG CỘNG TÀI SẢN	14.508.121.858.564	14.751.567.943.086
Mã số		NGUỒN VỐN		
300	C.	NỢ PHẢI TRẢ	6.151.925.304.601	7.152.279.256.537
310	I.	Nợ ngắn hạn	5.430.782.615.446	6.445.019.902.290

311	1.	Phải trả người bán ngắn hạn	988.653.987.725	843.299.889.346
312	2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14.314.313.315	38.125.705.028
313	3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	40.860.753.926	28.679.821.356
314	4.	Phải trả người lao động	176.441.928.047	162.024.505.581
315	5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	60.994.992.928	133.516.242.663
318	6.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	700.939.211	541.287.003
319	7.	Phải trả ngắn hạn khác	884.202.802.290	510.073.220.312
320	8.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	3.210.076.075.430	4.670.539.240.456
321	9.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	3.339.687.600	6.848.309.456
322	10.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	51.197.134.974	51.371.681.089
330	II.	Nợ dài hạn	721.142.689.155	707.259.354.247
336	1.	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	519.688.234	709.715.938
337	2.	Phải trả dài hạn khác	677.500.521.249	680.024.823.259
338	3.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	35.892.473.213	17.004.638.449
341	4.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	7.230.006.459	9.520.176.601
400	D.	VỐN CHỦ SỞ HỮU	8.356.196.553.963	7.599.288.686.549
410	I.	Vốn chủ sở hữu	8.356.196.553.963	7.599.218.686.549
411	1.	Vốn góp của chủ sở hữu	6.780.000.000.000	6.780.000.000.000
411a		Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	6.780.000.000.000	6.780.000.000.000
414	2.	Vốn khác của chủ sở hữu	41.193.536.728	24.927.586.412
416	3.	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	(844.000.113.278)	(846.797.471.093)
417	4.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	249.034.419.656	206.353.960.100
418	5.	Quỹ đầu tư phát triển	61.700.128.872	78.278.803.357
420	6.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	1.010.075.228	1.581.164.271
421	7.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.518.087.159.370	783.455.740.497
421a		LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước	836.173.346.750	26.065.339.731
421b		LNST chưa phân phối kỳ này	681.913.812.620	757.390.400.766
429	9.	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	549.171.347.387	571.418.903.005
430	II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác		70.000.000
431	1.	Nguồn kinh phí		

			70.000.000
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	14.508.121.858.564	14.751.567.943.086

b) Kết quả hoạt động kinh doanh

Mã số	CHỈ TIÊU		Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
				VNĐ	VNĐ
1	1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	25	20.103.794.055.697	18.085.215.505.585
2	2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	26	300.973.079.888	235.967.006.719
10	3.	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		19.802.820.975.809	17.849.248.498.866
11	4.	Giá vốn hàng bán	27	18.452.002.915.912	16.317.288.520.243
20	5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.350.818.059.897	1.531.959.978.623
21	6.	Doanh thu hoạt động tài chính	28	342.717.907.151	308.080.993.596
22	7.	Chi phí tài chính	29	251.468.684.133	262.308.317.030
23		Trong đó: Chi phí lãi vay		218.107.364.453	236.421.367.413
24	8.	Phản lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		186.329.800.106	173.839.425.262
25	9.	Chi phí bán hàng	30	251.931.139.773	346.429.914.034
26	10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	31	505.142.338.757	499.453.229.102
30	11.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		871.323.604.491	905.688.937.315
31	12.	Thu nhập khác	32	28.392.604.156	55.506.664.935
32	13.	Chi phí khác	33	1.588.560.961	13.163.271.189
40	14.	Lợi nhuận khác		26.804.043.195	42.343.393.746
50	15.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		898.127.647.686	948.032.331.061
51	16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	34	122.350.160.450	111.527.634.254
52	17.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	35.b	(2.290.170.142)	1.881.240.609
60	18.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		778.067.657.378	834.623.456.198
61	19.	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ		681.520.036.478	757.390.400.766
62	20.	Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát		96.547.620.900	77.233.055.432
70	21.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	36	1.005	1.117

c) Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

CHỈ TIÊU		Năm 2017	Năm 2016
		VNĐ	VNĐ
I.	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
1.	<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	898.127.647.686	948.032.331.061
2.	<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>		
-	Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	383.683.784.137	382.594.560.625
-	Các khoản dự phòng	78.554.961.094	57.350.377.168
-	Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	(243.436.258)	9.260.432.862
-	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	(500.573.774.441)	(429.039.393.025)
-	Chi phí lãi vay	218.107.364.453	236.421.367.413
-	Các khoản điều chỉnh khác		(8.630.310.461)
3.	<i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	1.077.656.546.671	1.195.989.365.643
-	Tăng, giảm các khoản phải thu	(210.699.335.965)	(8.181.461.720)
-	Tăng, giảm hàng tồn kho	(549.362.091.642)	(776.477.271.243)
-	Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	511.993.538.767	(57.540.991.689)
-	Tăng, giảm chi phí trả trước	(7.745.153.351)	(4.313.814.377)
-	Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh		
-	Tiền lãi vay đã trả	(217.276.510.710)	(237.442.493.282)
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(110.086.147.390)	(119.516.748.922)
-	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16.344.988.250	12.986.603.650
-	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(36.643.882.856)	(19.650.470.015)
	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	474.181.951.774	(14.147.281.955)
II.	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	(152.050.612.795)	(110.123.472.837)
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	8.966.611.151	120.708.690.624
3.	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	(164.075.283.202)	(157.947.010.294)
4.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	109.618.552.318	76.812.948.086

5.	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(240.633.123.000)
6.	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	12.643.155.103	95.256.488.696
7.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	309.796.290.656	208.505.174.831
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		124.898.713.231	(7.420.303.894)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1.	Tiền thu từ đi vay	17.333.871.315.392	15.663.736.969.677
2.	Tiền trả nợ gốc vay	(18.442.163.612.217)	(15.409.905.617.136)
3.	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	(3.974.886.363)	(12.698.101.110)
4.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	241.034.591	325.152.630
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(1.112.026.148.597)	241.458.404.061
Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(512.945.483.592)	219.890.818.212
Tiền và tương đương tiền đầu năm		1.754.245.914.636	1.533.373.476.796
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		111.167.968	981.619.628
Tiền và tương đương tiền cuối năm		1.241.411.599.012	1.754.245.914.636

Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP trở thành công ty đại chúng theo Công văn số 460/UBCK-QLPH ngày 20 tháng 02 năm 2012 của UBCK Nhà nước về việc chấp thuận đăng ký thông tin đại chúng của Tổng công ty. Theo quy định về công bố thông tin của công ty đại chúng, Tổng công ty thép Việt Nam - CTCP phải thực hiện công bố thông tin trên website của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, các phương tiện thông tin đại chúng khác, các thông tin về Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP được cập nhật và công bố kịp thời trên website của Tổng công ty: www.vnsteel.vn/.

Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2018

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nghiêm Xuân Đa

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương (để b/c);
- Ủy Ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- Đảng ủy;
- Chủ tịch HĐQT, các UV HĐQT;
- TGD, các P.TGD;
- Ban Kiểm soát;
- CĐ, ĐTN;
- Các Ban nghiệp vụ;
- Thư ký Tổng công ty;
- Lưu VT, HĐQT (HNC).